

cầu liên tục, bộ khí tài LPP cũ này đã chịu quá tải nhất là ở mố cầu. Anh đã sử dụng hết số khí tài dự bị kê cả số lượng từ căn cứ đưa vào, và đã cho đi tìm kiếm sắt cũ vương vãi ở các bến phà, để xử lý ứng dụng lằng cồng tạm thời. Một số khoang thuyền đã đứt quá 1/3. Tưởng ngày một ngày hai số lượng xe qua cầu vẫn đi, anh sẽ cho cắt cầu để sửa chữa lại tạm chạy phà thay thế. Nhưng rồi một tuần, hai tuần... trôi qua, người xe tấp nập không lúc nào ngừng. Niềm vui phấn khởi trước khi thể điệp điệp trùng trùng của quân ta bao nhiêu thì nỗi lo lắng về bảo đảm kỹ thuật trong lòng Hanh lại tăng lên bấy nhiêu.

Hanh đang bản khoăn nhìn nhịp cầu và lấy tay làm hiệu cho xe qua cầu giảm tốc độ lại. Bỗng từ trạm ba ri-e đầu cầu có tiếng reo lên:

- Quân ta đây rồi! « 19-5 » phải không?

- A, hoan hô! Khí tài bổ sung đến rồi!

Hanh ngừng đầu lên, mấy chiến sĩ quen thuộc đang tách ra khỏi dòng xe, đậu lại ở bên đường ngay trạm gác. Rồi ở xe đầu, một lái nhảy xuống khỏi buồng lái. Hanh chạy xô về phía xe đỗ và gọi to:

- Ôi Sự! - Kiền Hữu Sự!

Sự nhận ra Hanh, cũng chạy lao về phía anh:

- Báo cáo tiểu đoàn trưởng, đoàn xe khí tài tăng cường đã đến, cả gạo mới tăng gia, muối, rau, đường, chè, thuốc... nói chung là lương thực, thực phẩm nữa ạ!

Hanh ôm chầm lấy Sự ngạc nhiên:

- Ôi, làm sao mà các cậu đi nhanh thế được?

— Báo cáo thủ trưởng, thế mới gọi là tấn công thần tốc chứ ạ, lính lái xe đơn vị « 19-5 » cơ mà !

— Hay lắm các cậu đến rất đúng lúc. Thôi hãy tạm nghỉ tí đã nào...

Doãn Hanh kéo Sự về trạm gác. Các chiến sĩ công binh thường trực cầu và lái xe quây quần lấy nhau chào hỏi ríu rít.

Đây là chuyến thứ hai, chuẩn úy lái xe Kiều Hữu Sự chỉ huy đoàn xe bổ sung khí tài và lương thực, thực phẩm từ căn cứ của tiểu đoàn, đuổi theo đơn vị hàng ngàn cây số.

Tiểu đoàn trưởng Hanh không sao khỏi ngạc nhiên, chỉ trước đây ít phút, anh không hy vọng trông chờ gì sự chi viện ở ngoài ấy có thể vào kịp và nhanh đến thế, vì lẽ với số lượng người anh cho ở lại hậu cứ rất ít ỏi, chỉ canh gác doanh trại, chăm bón rau màu cũng đủ mệt, làm sao còn sửa chữa khôi phục được số khí tài ở nhà, rồi không ngờ lại còn đợt hai tiếp theo, lại cả lương thực, thực phẩm tiếp sức cho đơn vị một cách kịp thời và mau chóng nữa.

Đến khi nghe Kiều Hữu Sự kể, anh mới biết rõ ngọn ngành...

Sau khi trao cờ truyền thống của tiểu đoàn, cho tiểu đoàn trưởng Ngọ Doãn Hanh và chính trị viên mới Nguyễn Hữu Vược trong buổi lễ xuất quân và tiễn đơn vị lên đường, chính trị viên Trần Huy Tiệm

quay về doanh trại, bỗng thấy lòng mình băng khuâng. Đã hàng tháng nay anh đề nghị lên trên và chờ đợi, một chuyến đi dài, đi xa, cuối cùng trong đời bộ đội của mình. Nhưng anh được lệnh ở lại, cấp trên quan tâm cho anh được nghỉ hưu, theo chính sách của Đảng đối với cán bộ lâu năm, già yếu, công việc bàn giao lại cho chính trị viên phó Nguyễn Hữu Vượng lên thay thế dần đơn vị lên đường.

Anh cũng biết rằng tuy sức khỏe của anh chưa phải là quá kém so với nhiều chàng trai trẻ, nhưng tuổi ngoài 50 của anh, không dễ gì bền bỉ nổi trong những đợt hành quân khẩn cấp và chiến đấu liên tục dài ngày. Một niềm vui lóe lên, ngày mai anh sẽ trở về quê hương, sum họp gia đình. Sau gần 30 năm chiến đấu, anh sẽ được hưởng các chế độ chính sách mà Đảng đã ưu đãi cho cán bộ về hưu, anh sẽ trông nom nuôi dạy con cháu, « vui thú điền viên » với tuổi già..

Nhưng nỗi day dứt trong lòng anh lại bùng lên. Tuy đã đến tuổi và đủ tiêu chuẩn nghỉ, nhưng mình đã thật sự cần thiết phải nghỉ ngơi chưa? Nhất là trong lúc này, cả nước đang rầm rập khí thế tiến công thần tốc để giành toàn thắng, ước gì mình còn trẻ, còn khỏe để trực tiếp cầm súng, đi theo đơn vị để góp phần vào thắng lợi cuối cùng này.

Anh rất tin tưởng vào lớp cán bộ mới thay thế, trẻ khỏe, hăng hái, trong tình hình mới họ có đủ sức chỉ huy lãnh đạo đơn vị lập công to lớn hơn lớp của anh, giữ vững và phát huy truyền thống của tiểu đoàn ngày càng vẻ vang hơn. Nhưng riêng anh, vẫn cảm thấy một sự thiệt thòi hay một tội lỗi đối với lương tâm người đảng viên, như về nghỉ trong lúc

chiến dịch Hồ Chí Minh đang diễn ra quyết liệt và đối với tiểu đoàn mang tên ngày sinh của Bác...

Sau phút giây mệt mỏi, Trần Huy Tiệm lại vùng lên. Anh đi kiểm tra doanh trại. Anh sẽ ở lại đây, tình nguyện làm một chiến sĩ hậu cần của đơn vị, có biết bao công việc đang cần đến anh. Anh hình dung thấy những khó khăn đơn vị sẽ gặp và những việc tồn tại ở nơi thu dọn bảo quản trang bị, tổ chức lực lượng chi viện tiếp theo, sửa chữa khí tài xe máy bổ sung cho tiền phương, và nhất là tiếp tục xây dựng tượng đài Bác Hồ và nhà truyền thống, theo nghị quyết của đảng ủy tiểu đoàn từ hồi đầu năm. Đơn vị đang tiến hành, định hoàn thành vào ngày 19-5, nhưng đơn vị đã lên đường chiến đấu, mọi việc đành bỏ dở. Đó cũng là ước mơ của anh, của nhiều cán bộ chiến sĩ cũ khác chưa thực hiện được. Nhất là trong giai đoạn lịch sử đơn vị đang đi chiến đấu, và của riêng anh, trước khi rời đơn vị về hưu, càng có nhiều ý nghĩa.

Trần Huy Tiệm có vinh dự được ba lần đón Bác Hồ. Lần thứ nhất anh là đại biểu của đơn vị đi đón Bác về thăm thị xã Ninh Giang nơi đơn vị đóng quân. Anh nhớ mãi lời Bác dạy, về truyền lại cho đơn vị. Lần thứ hai anh lại là đại biểu đi đón Bác ở bến sông Hồng. Bác về thăm binh chủng công binh, Bác có dặn rằng : « Đơn vị nào lập được nhiều thành tích, Bác sẽ về thăm ». Lần ấy đơn vị anh đã có ước mơ phấn đấu làm sao sẽ được đón Bác đến thăm đơn vị. Cả đơn vị cũng đều ước mơ như anh cán bộ chiến sĩ đều ra sức học tập rèn luyện và chiến đấu tốt. Một năm sau ước mơ của anh và của đơn vị đã trở thành hiện thực, Bác đã về thăm nhíp cầu chiến

thắng của tiểu đoàn. Rồi ba năm sau, đơn vị lại được Bác tặng lẵng hoa Những tình cảm của đơn vị, của anh với Bác đã trở thành nguyện vọng xây dựng tượng đài kỷ niệm Bác của toàn đơn vị.

Một cuộc họp toàn cán bộ chiến sĩ được phân công ở lại hậu cứ để trông nom và quản lý cơ sở vật chất doanh trại và một phân đội nhỏ lái xe lính ở nhà làm nhiệm vụ thường trực chống lụt cho quân khu. Mỗi đại đội chưa đầy một tiểu đội, phần lớn bị ốm yếu không hành quân được và một số chờ giải quyết phục viên xuất ngũ theo chính sách.

Chính trị viên Trần Huy Tiệm đã nói hết lòng mình, về lòng tôn kính và biết ơn Bác Hồ vĩ đại, về tình thần yêu mến đơn vị, về nguyện vọng thiết tha của cán bộ, chiến sĩ trong tiểu đoàn, về cuộc tổng tiến công nổi dậy và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Nỗi uất ức về bệnh tật, sự chán nản và bất mãn vì không được đi chiến đấu của một số cán bộ, chiến sĩ dần dần lắng xuống, và có cả sự do dự, chần chừ ngại đi tiếp của một vài người cũng dẹp sang một bên. Mọi người đều đứng vào vị trí chiến đấu của mình, tích cực chi viện cho đơn vị ở tiền tuyến bằng mọi khả năng, sức lực và cả tâm hồn mình. Nguyễn Văn Phúc, Trường Sinh, Nguyễn Bia và nhiều người khác, là những thương binh, bệnh binh, được giải quyết phục viên, cũng tình nguyện ở lại theo chính trị viên Trần Huy Tiệm, lao động xây dựng xong tượng Bác và nhà truyền thống mới về..

Chỉ ngày hôm sau, doanh trại lại vào nền nếp sinh hoạt bình thường như đơn vị vẫn ở nhà. Các chế độ

trực ban, tuần tra canh gác, giờ giấc ăn ngủ làm việc lại được duy trì chặt chẽ.

Việc đầu tiên là Trần Huy Tiệm tổ chức ngay việc tu sửa máy khí tài, theo kinh nghiệm của anh trong chiến đấu khản trương. Không phải lúc nào cấp trên cũng chỉ viện đầy đủ kịp thời cho đơn vị, nhất là trong tiến công thần tốc này. Và lại, với bộ cầu cũ của đơn vị, dù đi xa mấy, thì việc tự bổ sung khí tài vẫn là cần thiết.

Quả nhiên, chỉ mấy ngày sau, anh nhận được điện từ tiền tuyến gửi về cho bộ phận ở căn cứ phải bổ sung khí tài gấp. Và đoàn xe của Kiều Hữu Sự ngay đêm đó đã nổ máy lên đường.

Rồi chưa đầy một tháng sau, Sự lại quay về căn cứ cùng với một số anh em thương bệnh binh. Trong đó có chính trị viên phó tiểu đoàn Phạm Viết Mơn, anh bị sốt rét nặng cần phải đi bệnh viện nhưng thấy không khí lao động sôi nổi ở nhà, không khác gì ở chiến trường, tuy bom đạn không có, không nguy hiểm bằng, nhưng lại có phần nặng nhọc vất vả hơn. Nhất là thấy chính trị viên Tiệm suốt ngày cặm cụi, lăn lộn, lúc thì khiêng vôi vữa, vác gạch đá ở công trường xây tượng đài, lúc lại quai búa sửa chữa khí tài, ở trạm sửa chữa, lúc trồng cây, lúc rào kho, hay ngụp mặt ở dưới đáy hồ mò từng cây tre, khúc gỗ để làm nhà truyền thống..

Mơn thấy cảm động, thương người thủ trưởng già đã từng đu dắt anh từ một chiến sĩ trở thành cán bộ

của tiểu đoàn, ngày nay tuy đã được nghỉ nhưng vẫn ở lại làm việc, giúp đỡ chi viện kịp thời cho các anh ở chiến trường. Môn không đành lòng đi viện được, anh phải ở lại cùng chính trị viên Tiệm. Đó là việc của lớp các anh, của anh, anh phải gánh vác lấy việc, để cho chính trị viên Tiệm được nghỉ. Hễ cứ đứt cơ: sốt rét, Môn lại lao ra công trường, xúc đất, đánh vữa, vác dầm...

Không khí đơn vị làm Phạm Việt Môn khỏe lại.

HỌA SĨ TỪ MẤT TRẬN TRỞ VỀ

Được tin tiểu đoàn di chiến dấu gấp, họa sĩ điều khắc trở tuổi Nguyễn Thành Chương trở lại đơn vị cũ sớm hơn hai ngày. Anh đang bị sốt rét của những năm ở Trường Sơn và vết thương cũng tái phát lại nhưng anh không thể nằm yên để những cơn sốt rét và cái đau hành hạ mình. Chiều hôm qua, anh lao vào đám người xếp hàng mua vé ở bến xe Kim Liên cho thoát mồ hôi, cơn sốt bỗng tan đi. Sáng nay dậy sớm đi bộ ra bến xe. Tới phố Chi Nê, anh lại đi bộ mấy cây số giữa trưa hè nắng gắt đến tiểu đoàn.

Điều lo lắng duy nhất của Chương làm sao cùng đơn vị hoàn thành tượng đài Bác Hồ kịp thời gian ngày 19-5 kỷ niệm 80 năm ngày sinh của Bác. Vốn là chiến sĩ cũ của tiểu đoàn được đi chiến trường trước đây từ trên 5 năm về trước, khi đi xa đơn vị, nhưng cái tên « tiểu đoàn 19-5 » mãi mãi là niềm tự hào đối với anh, với các đơn vị cầu phà mà còn là

niềm khâm phục, niềm tự hào của toàn binh chủng. Anh đã từng ước mơ được trở về làm chiến sĩ của đơn vị cũ có truyền thống vẻ vang này. Trong những năm ở chiến trường, anh vẫn theo dõi đơn vị cũ qua đài phát thanh, trên báo chí, và còn gặp gỡ nhiều cán bộ chiến sĩ kể về tiểu đoàn.

Những truyền thống cũ anh không bao giờ quên. Ấy thế mà cũng có nhiều người ở các đơn vị bạn khác lại không biết anh là người ở đơn vị này, nên họ kể với anh, khoe với anh về chính đơn vị mà anh đã sống với lòng hăm mộ chân thành. Nào là « đơn vị này trước là đơn vị ba nhất xuất sắc đấy ! » nào là : « đơn vị có sáng kiến quay cầu năng suất nhanh gấp 12 lần » mà họ đã học tập và áp dụng. Nào là đơn vị đã được Bác Hồ về thăm, Bác đã tặng cờ, tặng hoa. Nào là đơn vị đó đã làm cầu nổi tiếng, được nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm. Đơn vị họ đã được thưởng ba Huân chương quân công, 18 Huân chương chiến công, lại cả một Huân chương lao động, 30 huy chương vàng và hàng trăm cờ thưởng khác... Trong huấn luyện họ cũng rất giỏi, luôn luôn giữ kỷ lục cầu phá toàn binh chủng, ngay cả bắn súng bộ binh họ cũng lập những kỷ lục toàn quân và phong trào văn hóa văn nghệ của họ đều nổi tiếng ở khắp nơi, « nhịp cầu in dấu chân người » của công binh 19-5 đã vươn dài vươn xa khắp các chiến trường, mọi miền Tổ quốc.

Mới cách đây vài tháng, sau khi rời bệnh viện, từ chiến trường Nguyễn Thành Chương được chuyển ngành thẳng về tuần báo Văn nghệ ở Hà Nội. Nhưng những chủ đề, những hình ảnh công binh, vẫn là sở trường trong các tranh tượng và minh họa của anh.

Khi được tin đơn vị xây dựng tượng đài Bác Hồ, anh đã không ngần ngại thu xếp công việc và trở về phối hợp cùng với những họa sĩ mới của đơn vị, mặc dù anh phải xin nghỉ không ăn lương, nhưng cũng không đặt một điều kiện gì với đơn vị cả. Đối với anh, đây là thời cơ để tỏ lòng tôn kính Bác Hồ vĩ đại, cũng là một dịp để góp sức mình vào xây dựng đơn vị truyền thống vẻ vang của binh chủng, và gần 10 năm phục vụ trong quân ngũ của anh. Cũng là một dịp để rèn luyện thêm tay nghề của anh được nâng cao hơn.

Khi đơn vị đã lên đường chiến đấu, trong chiến dịch lịch sử này, thì việc xây dựng tượng đài ở đây càng có ý nghĩa sâu sắc đối với anh, góp một sức nhỏ bé của mình cho đơn vị đi chiến đấu thắng lợi. Với ý nghĩ đó, Nguyễn Thành Chương đã lao vào công việc thực sự như một chiến sĩ vẽ của đơn vị, anh vừa làm vừa kèm cặp, bồi dưỡng họ. Suốt ngày ở hiện trường, trên giàn dáo cao với những khối đất nặng nề, lợ lem như những người thợ thồ vác đất, ăn dầu làm khoán.

Một cuộc chiến đấu vật lộn gay go quyết liệt, thực sự ở đây đối với Nguyễn Thành Chương, Đào Nhuận và các chiến sĩ đắp tượng. Có lúc tưởng chừng như chịu thất bại bó tay...

Sở là trước khi về đơn vị cũ, Nguyễn Thành Chương cũng tưởng ở đây chỉ xây dựng tượng đài nhỏ 2 - 3mét là cùng, nên anh cũng chỉ xin phép cơ quan nghỉ một tháng. Nhưng về đến nơi, chính trị viên Trần Huy Tiệm đã làm anh phát hoảng trước

bản thiết kế của tiểu đoàn trưởng Nguyễn Lương - tiểu đoàn trưởng cũ - mà tập thể đảng ủy và thủ trưởng đơn vị đã nhất trí thông qua.

Yêu cầu tượng cao 7m và đặt trên nóc nhà bảo tàng cao trên 15 mét. Theo thiết kế phác thảo, tượng phải bằng bê tông cốt thép nặng khoảng 10 tấn. Riêng về cỡ lớn của tượng, đối với anh đã là một khó khăn. Việc xây dựng tượng bằng bê tông và đưa tượng lên cao thì anh càng chưa thể tưởng tượng nổi.

Năm 1969 Nguyễn Thành Chương cũng đã cộng tác với một họa sĩ điêu khắc khác đắp thành công tượng đài chiến thắng ở triển lãm toàn quân ở Bạch Mai - Hà Nội. Đài cao 12 mét, nhưng tượng cũng chỉ mới có 2,5 mét. Anh đã thấy vất vả khó khăn. Lăn lộn liên tục gần 3 tháng trời, khi cắt bằng khai mạc triển lãm thì tượng đài cũng vừa mới xong, và ngay sau đó anh bị ngã phải đưa đi cấp cứu rồi nằm viện 4 tháng liền. Mà đạo đó còn có cả tập thể, nhiều họa sĩ, kỹ sư, cán bộ chiến sĩ của Bộ tư lệnh công binh với đầy đủ phương tiện hiện đại, xe máy, cần cẩu, trục tời... Còn ở đây, một đơn vị nhỏ mà yêu cầu như vậy, liệu có viên vông không? Và liệu anh có làm nổi không? Nguyễn Thành Chương suy nghĩ khá căng thẳng, có nên nhận làm với đơn vị không, nhờ không thành công thì sao? Danh dự «tiếng tăm» người họa sĩ của anh sẽ đi đến đâu? Rồi còn vật tư, tiền của, công sức của đơn vị bỏ ra nữa, nếu không thành công, ai là người chịu trách nhiệm? Anh phải có phần liên đới? Rồi còn nữa, liệu có bảo đảm được an toàn lao động trong quá trình xây dựng không, nhờ xảy ra thì sao? Anh

không muốn mình hy sinh vô ích hoặc bị thương một lần nữa. Bởi vậy Nguyễn Thành Chương vừa lo lắng, vừa lưỡng lự...

Chính trị viên Trần Huy Tiệm hiểu hết tâm trạng của Thành Chương, anh dẫn Chương đi xem doanh trại của tiểu đoàn, và giới thiệu cho anh biết đơn vị đã xây dựng toàn bộ khu vực doanh trại này như thế nào? Chương đi theo chính trị viên Trần Huy Tiệm đến thăm tất cả các đại đội 1, 2, 3, khu vực kho tàng, cơ quan tiểu đoàn bộ, mỗi khu vực cách nhau 2-3km. Ở mỗi nơi Chương cứ tưởng đó là doanh trại của một trung đoàn hay ít nhất là một tiểu đoàn, hoàn toàn được xây dựng bằng gạch ngói với quy mô lớn, bền vững. Chỉ riêng khu nhà xe của mỗi đại đội, cũng là một công trình làm anh chú ý. Những ngôi nhà xe hàng trăm gian, được thiết kế xây dựng theo kiểu cách mới, rất thanh thoát, mới trông cứ tưởng như một xí nghiệp chính quy. Mỗi căn nhà chỉ huy của các đại đội hay tiểu đoàn, đều mang dáng dấp của một công trình văn hóa, làm cho Thành Chương có cảm giác thích thú và muốn ở lại đấy. Ngay ngôi nhà của một tiểu đội lái xe cơ quan, một tiểu đội thông tin, đã làm Chương cảm phục về kiểu kiến trúc gọn nhẹ và đặc biệt là sự quan tâm của thủ trưởng tiểu đoàn đối với các chiến sĩ. Khi đến xem hội trường, thì Chương càng không khỏi ngạc nhiên. Đó là một hội trường lớn, đồ sộ to bằng những hội trường lớn mà anh chỉ thấy ở những thị xã Nam Định, Hà Đông... Cũng hai tầng với những cây cột hội trường vút lên, và một sân khấu mang tầm cỡ quốc tế mà anh chưa từng thấy. Đang đứng trên gác hai của hội trường nói chuyện với chính trị viên Tiệm, Chương bỗng thấy cánh cửa hội trường

mở rộng và một chiếc xe vận tải kéo moóc tiền
hằng vào trong nhà, chạy một vòng rồi dừng lại, các
chiến sĩ nhảy xuống, họ bõe ván cầu và khí tài lên
xe để chuẩn bị đưa ra mặt trận. Chương có cảm giác
như đây là một công xưởng vậy. Nhưng cái đáng bẽ
ngoài của hội trường càng làm cho con mắt họa sĩ
của Nguyễn Thành Chương hài lòng, vì trông khá
thanh thoát và nhẹ nhàng, một kiến trúc rất mới,
những cây cột đua mỏng manh với màu vàng nhạt in
bóng xuống mặt hồ lung linh như những tấm lụa.

Sau khi được chính trị viên Tiệm dẫn đi xem và
kể chuyện, Nguyễn Thành Chương biết rằng, toàn bộ
công trình ở đây đều do đơn vị tự thiết kế và thi
công lấy. Và hơn nữa, toàn bộ khu doanh trại trị giá
hàng triệu đồng này cũng đều do đơn vị tự lực cánh
sinh xây dựng lấy, không phải xin trên một đồng
kinh phí nào cả.

Thật là một khả năng tiềm tàng, và một đơn vị có
kinh nghiệm kỹ thuật. Đến lúc này anh mới hiểu vì
sao người tiêu đoàn trưởng cũ ở đây thiết kế khu nhà
truyền thống và tượng đài đồ sộ như vậy — Với những
người đã xây được nhà hội trường và toàn bộ khu
doanh trại này, thì chắc hẳn họ cũng đủ sức xây dựng
nhà bảo tàng và tượng đài kỷ niệm.

Nguyễn Thành Chương đã xác định được lòng tin.
Anh cho rằng đây là thời cơ để góp công sức cùng
đơn vị, và cũng là thời cơ đưa anh lên một bước
trưởng thành mới trong nghệ thuật, nếu như anh bỏ
lỡ cơ hội này thì thật đáng tiếc và đáng ân hận
biết bao.

Chính trị viên Trần Huy Tiệm lại dẫn Chương đến công trường nhà bảo tàng đang xây ở bên kia bờ hồ; anh dẫn Chương lên tầng một, tầng hai, rồi tầng ba, gió thổi lồng lộng làm Chương phát run lên, anh phải bám vào giàn giáo mới bò lên được tầng bốn. Nhưng chính trị viên Tiệm đã đỡ tay dắt anh và lại có cả Đào Nhuật, Phạm Văn Tiên là cán bộ kỹ thuật của đơn vị đứng giữ thang đưa anh lên tận nơi đặt bệ tượng. Ở đây đã dựng lên một cột sắt lớn làm trụ tượng khá vững vàng. Ở vị trí bệ tượng, Nguyễn Thành Chương đã quan sát được toàn bộ công trường. Ở đây một không khí lao động sôi nổi đang diễn ra rất khẩn trương. Với số người không đông khoảng chưa đầy một trung đội lao động mà cũng náo nhiệt rầm rộ như có hàng đại đội, tiểu đoàn. Đây đó tiếng hò tiếng hát vang lên, xen lẫn tiếng dòng rọc, pu li cáp chuyển vật liệu lên cao, tiếng xe, tiếng máy, chỗ này xây, chỗ kia trát, chỗ này đổ bê tông, chỗ kia máy hàn lóe lên... hòa thành một không khí náo nhiệt tung bừng. Nguyễn Thành Chương đã hòa vào không khí đó.

NHỮNG NGUỒN SỨC MẠNH

Nếu bên kia hồ là công trường xây dựng nhà bảo tàng nhộn nhịp, thì ở bên này, trong hội trường cũng là một công trường đắp tượng.

Đó là giai đoạn đắp tượng đất. Đã một tuần trôi qua, tượng đất có lúc đã hình thành, bỗng dung bị tụt, rơi xuống hàng mặng từng mét khối đất. Công sức lao động hàng tuần lễ của cả tổ đắp tượng bỗng nhiên thành vô ích, mà thời gian thì càng trôi thúc. Sự chán

nắn trong giầy lát lại lướt qua. Những tiếng xi xào gièm pha¹ làm nhức nhối. Những lúc đó chính trị viên Trần Huy Tiệm bao giờ cũng có mặt.

— Hồng, ta lại làm lại. « Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền... ». Bác đã chẳng dạy ta như vậy là gì? Nào ta lại tháo ra, Hề hề...

Nụ cười của anh thật hồn nhiên, thật độ lượng. Trần Huy Tiệm trực tiếp cuốc đất, tháo bướm, cùng Chương, Nhuận và cả tổ dựng lại khung, tăng cường chống, quấn thêm bướm, đóng thêm xương cốt, đắp lại tượng.

Lại hồng, lại tụt. Cả tổ lại xúm nhau nghiên cứu tìm nguyên nhân, bàn bạc kế hoạch như bàn một trận đánh, cứ như thế làm lại hồng, hồng lại làm, tổ của Chương như bảy người tí hon đắp tượng khổng lồ. Tượng ngày càng lớn dần lên, vững vàng chắc chắn.

Những chiến công dòn dã của tiểu đoàn từ tiền tuyến bay về không những chỉ động viên cổ vũ anh em trong đơn vị ở đây mà còn tăng thêm nguồn sức mạnh cho Nguyễn Thành Chương.

Ấy là chuyện kể của chính trị viên phó Phạm Viết Môn và cuộc hành quân khẩn cấp nhưng đầy khó khăn gian khổ của tiểu đoàn. Bộ cầu của đơn vị vốn đã cũ nát hư hỏng nhiều, lại phần lớn gồm lái xe mới đào tạo cấp tốc ra trường. Trên đường xe pan, phụ tùng thay thế không có, hành quân chưa đầy một tuần số xe hỏng thiếu phụ tùng đến 1/3, tình hình thật gay go. Không nỡ bỏ xe lại dọc đường, thì lấy khí tài đâu bắc cầu cho đủ. Thế là « cái khó ló cái khôn », cán bộ chiến sĩ bàn bạc nhau kiên quyết bảo đảm toàn bộ

người xe máy, khí tài đến bến an toàn. Anh em co kéo nhau, mỗi xe kéo một xe, cuối cùng phải chia ra ba đoạn để «tăng bo»: một đoàn do chính trị viên Nguyễn Hữu Vược phụ trách, một đoàn do tiểu đoàn trưởng Ngô Doãn Hanh, và một đoàn do tiểu đoàn phó Hoàng Anh Tự phụ trách. Đoàn trước đi được một chặng lại dừng lại, tháo phụ tùng đưa về lắp cho xe sau mới đi được, cứ như thế đơn vị co kéo, rất riu, bồng bềnh, đã đưa toàn bộ người xe tới đích an toàn 100% đúng thời gian quy định.

Ấy là chuyện kể về bên sông Nậm Mát. Đại đội 2 luôn bảo đảm cho xe qua cầu suốt ngày đêm hàng tháng trời. Lúc đầu còn có thời gian thay phiên nhau nghỉ, nhưng xe đi qua ngày càng nhiều, đội hình càng dày đặc, cầu bị hư hỏng không có thời gian sửa chữa, toàn đại đội phải thức liên tục để tát nước. Có đồng chí vừa tát nước vừa ngủ gật, rơi xuống sông mới tỉnh. Có đồng chí phải lặn xuống găm thuyến để nút lỗ rò, trong khi bom đạn nổ xung quanh. Có lúc hàng trong đội phải lội xuống khiêng cả một đoạn cầu bị gãy, để thay dầm khác trong khi xe vẫn rầm rập qua cầu.

Ấy là chuyện ở ngầm Xe, đại đội ba đứng thành hàng rào người suốt ngày đêm dẫn đường cho xe tăng vượt sông chiến đấu, nhiều chiến sĩ bị nước cuốn trôi, lại bơi vào bờ trở về vị trí chiến đấu của mình.

Ấy là tin về đại đội trưởng Lê Đức Tài dẫn đoàn xe vượt qua bom đạn khói lửa, mở đường băng qua bãi mìn để đưa bộ binh tiến vào Đà Nẵng và đang tiến về Sài Gòn, tiến đánh Nha Trang.

Chương còn được anh em kể lại. Để giảm giá thành và có đủ gạch kíp xây dựng, đơn vị đã có sáng kiến khai thác đá ong tại chỗ ngay trong doanh trại và còn nghiên cứu thí điểm xây nhà cao tầng bằng đá ong. Phải đi tìm thợ xây. Những toán thợ vùng Sơn Tây xây đá ong nổi tiếng, đến nơi đều từ chối không dám nhận với lý do chưa xây nhà cao tầng bằng đá ong bao giờ. Thế mà tiểu đội trưởng thợ lặn Nguyễn Xuân Hồng, lái xe Nguyễn Văn Phúc, hồi ở nhà mới học nghề thợ xây mà cũng dám mạnh dạn nhận chỉ huy, hướng dẫn anh em xây nhà bốn tầng bằng đá ong. Cùng với lập thể đơn vị, các anh đã thành công. Ngôi nhà đang sừng sững đứng đó, chỉ còn chờ tượng đài đưa lên cao.

Những hình ảnh lao động của Hồng, Phúc, Tiến và nhiều cán bộ chiến sĩ đã thu hút Chương và tổ đáp tượng. Một cuộc thi đua không tuyên bố giữa hai cánh thợ xây và thợ đáp tượng.

Cánh thợ của Chương thấp đèn nắng sớm để làm đêm, thì cánh thợ của Hồng làm thông lẫm liên tục 10 tiếng, 12 tiếng. Cánh thợ tượng không nghỉ trưa, cánh thợ xây càng không nghỉ chủ nhật.

Trong những ngày đó, nhiều đoàn khách gồm thủ trưởng và cơ quan quân khu, các văn nghệ sĩ, cả tư lệnh Vũ Yên, chính ủy Tô Ký cả họa sĩ Trần Văn Cần... tới thăm và đơn vị tiếp tục khẩn trương hơn.

Những tin chiến thắng dồn dập từ miền Nam bay về như thúc đẩy tiến độ thi công ở đây, để làm sao cho kịp với ngày vui toàn thắng.

Ở BẾN SÔNG NẬM PÉT

Chính trị viên tiểu đoàn Nguyễn Hữu Vượng luôn luôn nhận được tin tức ở căn cứ hậu phương, theo những xe khí tài và lương thực, thực phẩm tăng cường đến. Khi thì là thư của chính trị viên Trần Huy Tiệm gửi đến thăm hỏi, khen ngợi đơn vị, và nhắc nhở riêng anh những việc rất tỉ mỉ, như phải chú ý đến công tác phát triển đảng ở ngay mặt trận, chú ý bảo đảm chính sách thương binh liệt sĩ v.v. Khi thì là báo cáo của chính trị viên phó Môn, phần nài là « bảo cụ nghỉ, cụ không nghỉ, cứ quần quật suốt ngày đến ốm mất », ý nói về chính trị viên Tiệm ở nhà Có cả thư của chi đoàn địa phương gửi các chi đoàn đơn vị, có cả thư của các mẹ, các chị các em gửi cho tập thể hoặc cá nhân, chúc mừng thắng lợi. Nhưng phần khởi hơn cả và cũng ngạc nhiên hơn cả là tin anh em ở nhà đã quyết tâm tiếp tục xây tượng đài và nhà bảo tàng Anh em ở Hà Nội sẽ hoàn thành đúng thời gian quy định theo nghị quyết của đảng ủy tiểu đoàn ban đầu. Tin đó được truyền lan đến các bến sông, các đại đội của tiểu đoàn, chuyển đến cả phân đội lái xe của Nguyễn Văn Dần, do đại đội trưởng đại đội Lê Đức Tài chỉ huy đi tăng cường, đưa những đơn vị của quân đoàn 1 đang tiến vào Sài Gòn.

Các chiến sĩ công binh, lái xe đều phấn khởi vui mừng. Một chiến sĩ nào đó đã cảm hứng hô lên :

- Đoàn công binh « 19-5 », thành lập ngày 19-5 - mang tên ngày sinh của Bác !

Một chiến sĩ khác tiếp theo :

- Đi phục vụ chiến đấu trong chiến dịch mang tên Bác ! mà vẫn xây dựng tượng đài Bác, hoàn thành

đúng ngày 19-5, kỷ niệm 85 năm, ngày sinh Bác !
Nhiều tiếng cùng reo lên :

- A ! những ý nghĩa trùng hợp thật lý thú !

Rồi tiếng reo hò vang lên trên bên sông :

- Hoan hô hoan hô ! Hay lắm, hay tuyệt ! Nhất định chúng ta sẽ hoàn thành, sẽ chiến thắng ở cả tiền tuyến và hậu phương !

Họ tỏa ra xe, ra cầu. Xe của họ càng thêm nhanh
cầu của họ càng thêm vững.

KỸ SƯ TRÊN CÔNG TRƯỜNG

- Sài Gòn đã được giải phóng !

- Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng !

- Đại thắng mùa xuân ! Mùa xuân đại thắng !

Tin đó truyền lan khắp đất nước, truyền lan khắp năm châu bốn biển.

Ngay sau cuộc mít tinh « chào mừng đại thắng », một cuộc « thi đua thần tốc » của đơn vị « 19-5 » ở căn cứ hậu phương được phát động và cũng là giai đoạn gay go quyết liệt nhất. Giai đoạn dựng lấp tượng đài lên cao, sau khi đã dỡ bê tông cốt thép và bảo dưỡng đủ cường độ kỹ thuật xong.

Tối thứ bảy, trời mưa. Kỹ sư Nguyễn Lương, nguyên là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn « 19-5 », một mình đội mưa vượt 50 km đường rừng núi, qua đèo Ba Chòm, đèo Bèng Bong, từ công trường 75, mãi đến 10 giờ tối mới về đến đơn vị cũ. Ngày mai anh phải kiểm tra lại giàn dáo và các thiết bị lắp dựng tượng đài lên cao.

Khác với chính trị viên Trần Huy Tiệm, đối với anh đây không phải là công trình cuối cùng trong quân đội nhưng là công trình cuối cùng đối với đơn vị, mà đã gần 10 năm anh làm tiểu đoàn trưởng.

Anh với chính trị viên Trần Huy Tiệm đều không muốn để cho những người kế tiếp phải gánh vác những trách nhiệm nặng nề dễ dang, nên anh và Trần Huy Tiệm đều đảm nhận trách nhiệm này đối với đơn vị, đối với cấp trên về công trình này. Riêng anh còn có trách nhiệm về bảo đảm toàn bộ kế hoạch và kỹ thuật nữa.

Anh được điều động về chỉ huy một công trường xây dựng một căn cứ quân sự của quân khu trước khi đơn vị đi chiến trường được ít ngày. Anh cho đó là một thiệt thòi, không được đi chiến đấu cùng đơn vị. Nhưng cấp trên đã thông, đây là công trường quan trọng đòi hỏi rất khẩn trương như ở chiến trường. Anh nhận trách nhiệm và lao ngay vào công việc. Anh cố gắng sắp xếp công tác thật hợp lý để có thời gian về lại đơn vị cũ, chỉ đạo xây dựng tượng đài và nhà bảo tàng cho xong. Bè bạn có người bảo anh:

- Thì cứ dừng lại, khi đơn vị đi chiến đấu về sẽ làm tiếp thì đã sao. Mà cậu đã đi khỏi đơn vị rồi thì trách nhiệm gì đến cậu nữa ?

Anh chỉ mỉm cười trả lời :

- Đơn vị càng đi vắng, mình càng phải hoàn thành nhanh chóng, càng đỡ cho các đồng chí sau này bớt khó khăn.

- Cứ thế anh đi đi về về giữa hai công trường, khi thì bằng xe ô tô to, khi thì ô tô nhỏ, khi thì đạp xe

đạp, thậm chí có lúc đi bộ. Có lần anh về chỉ một lúc, hội ý chớp nhoáng với chính trị viên Tiệm hoặc chính trị viên phó Môn về kế hoạch, tổ chức lao động, hoặc với Tiến về kỹ thuật, hoặc với Nhuận, Chương về mỹ thuật... rồi lại đi. Cũng có lần về một vài ngày, phần lớn là ngày nghỉ, ngày chủ nhật, khi thì do đặc tính toán, khi thì làm giàn dáo, vác sắt đắp tượng, đồ bê tông, làm phụ hàn...

Công trường 75 của anh vẫn tiến hành với tốc độ nhịp nhàng khẩn trương.

Tượng đài và nhà bảo tàng đơn vị đối với anh, không những là tất cả tình cảm gửi lại đơn vị, còn là trách nhiệm đối với ước mơ của những người đã ra đi và những người còn ở lại, kể cả những lớp người trước anh và sau anh ở tiểu đoàn này. Đó cũng là ước mơ của chính anh. Đó còn là một công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật của anh. Thiết kế tượng đài trên cao, sử dụng vật liệu đá ong vào những công trình kiến trúc nhiều tầng. Đó còn là một tình cảm thiêng liêng và cao quý đối với anh.

Cũng như chính trị viên Trần Huy Tiệm, Nguyễn Lương đã được vinh dự ba lần đón Bác, ở Việt Bắc, ở Khu 3, và ngay ở trên nhịp cầu in dấu chân người này.

Anh còn một vinh dự sâu sắc nữa. Cách đây 22 năm, anh đã được tặng thưởng huy hiệu Hồ Chủ tịch về một chiến công đánh Pháp ở Tây Bắc. Anh còn được vinh dự là đại biểu trong Đoàn đại biểu quân khu đi viếng thi hài Bác, khi Bác mới qua đời ngày 3-9-1969 — sau ngày anh vừa mới ở chiến trường ra.

Những hình ảnh kỷ niệm về Bác, những tình cảm đối với Bác và tất cả lòng tôn kính và biết ơn của anh đối với vị lãnh tụ vĩ đại, người anh hùng dân tộc, thể hiện vào công trình kiến trúc mỹ thuật này của anh. Tuy chưa phải là hoàn mỹ, nhưng đó là cả mồ hôi công sức của anh, cả tâm hồn nghị lực và kiến thức của anh, cả cuộc đời anh. Anh muốn cho những lớp người sau, của đơn vị này và thế hệ khác, mãi mãi đời đời được chiêm ngưỡng chân dung hình hài của Người, biết ơn Người và mãi mãi đứng đây, vẫy gọi con cháu giữ gìn non sông đất nước với lời kêu gọi « không gì có quý hơn độc lập tự do » bất hủ của Người. Niềm tâm sự đó của kỹ sư Nguyễn Lương không phải mỗi lúc đã nói hết được với mọi người, và cũng không phải mỗi lúc mọi người đã hiểu hết tấm lòng thầm kín của anh.

Anh đã ấp ủ những công trình kỷ niệm về Bác từ những ngày Bác về thăm đơn vị rồi từ những ngày ở miền rừng núi Tây Nguyên từ những vùng đồng bằng sông Vàm Cỏ, ở trận địa bến sông, hay trước giờ xuất kích xông vào đồn giặc, anh vẫn nghĩ đến công trình tượng đài kỷ niệm về Bác. Sau này khi có điều kiện anh đi xem khá nhiều công trình tượng Bác, ở các nơi trên miền Bắc do các nhà điêu khắc nổi tiếng xây dựng, từ nhà Bảo tàng Việt Bắc đến tượng Bác ở triền lãm Hà Nội, từ tượng Bác ở xã Hồng Thái - Hải Hưng đến đảo tượng Bác ở Cô Tô... Anh cũng đã được về thăm quê Bác vào một dịp trên đường đi chiến trường, thăm nhà Bác, và gắn dây vào tham quan công trình xây Lăng Bác ở Hà Nội, chính ở công trường này tiểu đoàn «19-5» cũng đã được cử các chiến sĩ thợ giỏi nhất về xây dựng ở đây.

Anh phác thảo công trình tượng đài kỷ niệm Bác với tất cả tâm hồn và những quan sát các công trình đã có ở các nơi và tạo nên một công trình của lòng tin. anh hy vọng sẽ hoàn thành công trình tượng Bác ở đây đúng với thời gian khánh thành lăng Bác 19-5-1975.

Đào Nhuận đã phát hiện ra một sự trùng hợp lý thú : Công trình tượng Bác ở đây cũng có một chiều cao kiến trúc bằng chiều cao kiến trúc của Lăng Bác, bằng 22,5 mét.

Những tình cảm của Nguyễn Lương và những tìm hiểu phát hiện trong quá trình xây dựng đã truyền cho đơn vị thêm sức mạnh của lòng tin, cây đũa mạnh tốc độ thi công.

NHỮNG NGƯỜI DỰNG TƯỢNG ĐÀI CHIẾN THẮNG

Tiếng lành đồn xa

Chính trị viên Trần Huy Tiệm còn được đón tiếp nhiều anh em cán bộ chiến sĩ cũ về thăm và tham gia xây dựng tượng đài. Đó là đại đội trưởng Nguyễn Trọng Đào, đại đội phó Hoàng Văn Tố đang học ở trường văn hóa ở Quân khu, đã tranh thủ những ngày chủ nhật về khiêng vôi gánh vữa cùng anh. Là lái xe Nguyễn Văn Quyết từ một đơn vị phía trong, mỗi lần đi công tác qua lại ghé về đơn vị cũ khi thì một đêm, lúc một buổi, xe gạch chở cát với đơn vị.

Cả Trần Văn Ích là chiến sĩ cũ của đại đội 3. Mấy năm trước, Ích đã để lại những ấn tượng không tốt đẹp. Đạo đó, Ích từ một đơn vị thu dụng được bổ

sung về đây. Hàng trăm anh em thu dung khác đã được tập thể ở đây giúp đỡ giáo dục, rèn luyện và trở thành chiến sĩ tốt. Đại đội 4, đại đội 3 với 100% chiến sĩ thu dung đã lên đường đi chiến trường tới đích an toàn không rớt một người nào. Riêng Ích đã không chịu rèn luyện, lại tự do vô kỷ luật, gây gổ đánh nhau, cãi lại cán bộ, rồi trốn tránh nhiệm vụ. Nhưng cán bộ chiến sĩ ở đây vẫn kiên trì giáo dục, giúp đỡ Ích. Lần 1, lần 2... đến lần 3, Ích mới chuyển biến và viết đơn tình nguyện đi chiến đấu. Ích đã đến chiến trường cùng đại đội 1 năm 1971. Ở chiến trường, anh đã lập được công, rồi bị thương, vừa qua được an dưỡng. Nghe tin đơn vị xây dựng tượng đài, anh xin nghỉ phép một tuần lễ về thăm đơn vị cũ. Thấy sự chuyển biến lớn lao và nhanh chóng của tiểu đoàn, anh rất đỗi ngạc nhiên và càng thêm ân hận với năm tháng ở đây. Giờ đây anh cũng gánh vác trách nhiệm, vác sắt, khiêng dầm với chính trị viên Tiệm và những chiến sĩ mới không ai biết anh. Anh lao động một cách tích cực, thật sự và hồ hởi. Ích như muốn dùng hành động của mình để đền bù lại những lỗi lầm của anh trước đây và như để xin lỗi người chính trị viên già đáng tuổi cha anh, mà trước đây đã có lần anh thiếu tôn trọng. Vừa lao động, Ích vừa kể chuyện cho số anh em chiến sĩ mới nghe về đại đội 1 của anh đã giữ vững và phát huy truyền thống của tiểu đoàn thế nào, về tiếng vang và sự khâm phục đối với tiểu đoàn công binh « 19-5 », anh kể cả về nỗi ân hận day dứt trong lòng anh nữa.

Không khí lao động xây dựng tượng đài còn thu hút nhiệt tình của bà con dân bản ở đây và các đơn vị bạn xung quanh. Các cô Xuân, cô Huệ ở cửa hàng

ăn không những vào chơi thăm, bán giải khát mà còn xắn quần áo tham gia vác đất với cánh đắp tượng không quản lấm bần. Đơn vị thiếu xe ô tô vận tải đã có xe cải tiến, xe trâu của bà con Đồng Lãng. Ngay đến cả cụ Ca khó tính nhất cũng đưa cả chiếc xe mới cho anh em đại đội 2 chở gạch. Ở xí nghiệp vôi, sẵn sàng cho xe húc sang húc đất, san dọn mặt bằng...

Trần Huy Tiệm, Phạm Viết Môn đều hiểu rằng, những tình cảm của cán bộ chiến sĩ, những nhiệt tình của nhân dân và cơ quan bè bạn không phải mỗi lúc mà có, nó đòi hỏi phải có một sự tích lũy lâu dài. Xuất phát từ việc giữ vững và phát huy truyền thống đơn vị, từ mối quan hệ quần dân, quan hệ xã hội chủ nghĩa, vô tư và đúng đắn nhất của tập thể đảng ủy, cán bộ và chiến sĩ ở đây. Và một lần nữa Trần Huy Tiệm lại nhận ra rằng: «Đừng sợ đơn độc, cứ làm đi. Nếu đó là việc tốt, thì sẽ có người ủng hộ anh, cùng làm với anh...»

..

Nguyễn Thành Chương phải về cơ quan xin nghị phép thêm, cơ quan sẵn sàng ủng hộ anh dựng tượng Bác. Nhưng anh lại bị ốm. Nằm trên giường bệnh không yên, khi vừa dứt cơn sốt, anh lại lao về đơn vị.

Vừa đến nơi, anh vội chạy sang công trường. Kỹ sư Nguyễn Lương đang đứng ở tầng dáo trên cùng chỉ huy việc dựng lắp tượng đài. Anh bỗng kinh ngạc khi thấy công việc đã tiến hành gần xong. Chỉ trong vòng mấy ngày anh vắng mặt, một khung giàn dáo

bằng thép cao vút trên lằng bốn đã được dựng lên, rộng rãi và chắc chắn, với những tời, puli, dây cáp, dây neo, rất đơn giản nhưng bố trí thật khoa học, họ đã dựng lắp gần xong.

Vậy mà mấy ngày nằm trên giường bệnh và ngay cả trên đường về đây, Chương vẫn băn khoăn chưa hình dung nổi, mình sẽ phải đưa một khối lượng nặng 10 tấn ấy lên cao bằng cách nào, trong khi các phương tiện hiện đại như cần cẩu cao không có, tháp (đi cũng không, ngay cả cầu của đơn vị cũng đã mang đi chiến đấu. Một mối lo ngại mơ hồ ám ảnh anh, hay là công sức của anh và của anh em đành phải bỏ dở dang (?).

Mãi đến bây giờ anh mới thấy hết sức mạnh của cán bộ chiến sĩ ở đây. «Thì ra khi mà người ta đã có quyết tâm thì hoàn cảnh nào họ cũng tìm được một biện pháp thích hợp».

Đào Nhuận, họa sĩ mới của đơn vị, đã thay Chương đảm bảo được phần mỹ thuật của tượng, không có gì sai sót. Và bây giờ đứng ngắm tượng đài, Chương mới thấy tỷ lệ của tượng đài và nhà bảo tàng thật cân xứng, một sự cân xứng kiến trúc mỹ thuật hợp lý, hài hòa, và anh càng thấm thía rằng, tầm vóc tượng đài và nhà bảo tàng đó, đối chiếu với chiều sâu tầm vóc của tiểu đoàn này, trong thời diêm lịch sử này, chưa phải đã là quá cao.

Đối với những đơn vị có những kỷ niệm thiêng liêng, có những chiến công lừng lẫy và truyền thống vẻ vang, càng phải được trân trọng hơn nữa, đó là biểu lộ sự tôn kính, lòng biết ơn và lòng trung thành vô hạn đối với Đảng và Hồ Chủ tịch. Anh nguyện sẽ

án sáng góp công sức của mình vào những công trình trân trọng đó. Nguyễn Thành Chương thực sự phấn khởi và tin tưởng tin vào đơn vị, tin vào đồng đội, tin vào chính bản thân anh. Anh thấy mình như khỏe hẳn lên. Anh chạy băng băng lên giàn dáo trên cùng với kỹ sư Nguyễn Lương.

Những ánh lửa lóe lên trong tay thợ hàn Ninh và Chuẩn. Từ ngoài đường 21 tới phố Chi Nhè, từ cánh đồng lúa Đồng-Nội đến những bãi chè Sông Bôi, từ trường dân tộc đến trường máy kéo, mọi người đều hướng về ngôi nhà bốn tầng, họ theo dõi hồi hộp và chờ đợi từng giờ phút của tượng đài. Ánh lửa hàn lóe mãi trong đêm, sáng cả một vùng đồi núi.

..

Tin tiêu đoàn « 19-5 » xây dựng xong tượng đài Hồ Chủ tịch và nhà bảo tàng với quy mô lâu bền, trong dịp kỷ niệm 85 năm ngày sinh Bác, chuyển đi rất nhanh, rất xa. Nhân dân quanh vùng tấp nập kéo đến xem, nhất là những ngày nghỉ, người đến đông như chảy hội.

Đoàn xe của Nguyễn Văn Đản, Lê Đức Tài từ Sài Gòn chiến thắng trở về, cũng khẩn trương về kịp ngày kỷ niệm ở đơn vị.

Tin tiêu đoàn « 19-5 », ở các bến Mây, bến Xê, lại được lệnh chiến đấu tiếp theo, đơn vị có nhiệm vụ chuyển sang đảm bảo giao thông ở chiến trường miền Tây - Lào - ngày kỷ niệm 19-5 ở đây sẽ do tiểu đoàn trưởng

ông Đoàn Hanh chủ trì. Chính trị viên Nguyễn Hữu Vược dẫn đầu một đoàn đại biểu các đơn vị về căn cứ dự lễ khánh thành tượng đài và nhà bảo tàng, kỷ niệm 85 năm ngày sinh Bác và 17 năm ngày thành lập tiêu đoàn. Nguyễn Hữu Vược đã được bàn bạc về thiết kế từ đầu, đã được xem bản vẽ, và từng bước nghe tin tốc độ thi công ở nhà, mới mấy tháng nay xa đơn vị trở về mà anh bỗng ngỡ ngàng.

Nhà bảo tàng và tượng Bác cao lồng lộng và trong sáng làm sao? Mặt hồ trong xanh phẳng lặng soi bóng tượng đài rõ nét làm sao? Bóng và hình như hai tượng đài đối xứng với nhau trong một bức tranh thủy mặc, càng làm cho khu vực doanh trại của tiêu đoàn thêm nguy nga lộng lẫy. Vốn là người đã kinh qua xây dựng, Nguyễn Hữu Vược đã hình dung thấy công việc của các đồng chí ở nhà không phải là đơn giản, có một cái gì lớn lao toát ra ở đây, bao la và rộng rãi. Anh bỗng sững sờ, đứng lặng dưới chân tượng đài.

« ... Bác ơi, Bác vẫn đứng đây, giơ tay vẫy gọi, như 10 năm về trước trên nhịp cầu này. Bác tươi cười bên đàn con hơn hở. Bác ân cần như người mẹ thăm con. Bác dặn dò như lời non nước; « Các chiến sĩ công binh. Phải dũng cảm hy sinh. Đề giữ vững giao thông. Đưa xe pháo ra tiền tuyến. »

Bài hát nhịp cầu in dấu chân người bỗng vang lên trong lòng Nguyễn Hữu Vược, niềm tự hào về Bác, về đơn vị, về đồng đội, về những người anh đi trước, niềm tin yêu tha thiết dạt dào dâng lên trong lòng anh, anh bỗng nghẹn ngào cảm động...

Chính trị viên Trần Huy Tiệm đang chăm sóc vườn cây ơn Bác Hồ, nghe tiếng xe về, anh vội chạy ra đón Nguyễn Hữu Vược và các đồng chí từ chiến trường trở về chính trị viên phó Môn, Đào Nhuận, Phạm Tiến, Hồng, Phúc... và đông đủ anh em ở nhà đều có mặt ở đây. Cảm động nghẹn ngào, vui cười hả hả, Chính trị viên Nguyễn Hữu Vược chạy lại ôm chầm lấy chính trị viên Trần Huy Tiệm, rồi nâng bổng anh lên và reo to :

- Hoan hô anh cả, Hoan hô các đồng chí ! Cảm ơn các đồng chí - những người đã dựng lên tượng đài Hồ Chí Minh, tượng đài chiến thắng của tiêu đoàn ta !

Mọi người đều vỗ tay và reo lên :

- Hoan hô ! Hoan hô !

Chính trị viên Trần Huy Tiệm mặt đỏ bừng, anh gỡ tay Nguyễn Hữu Vược nhảy xuống đất, rồi anh chạy đến công kênh một chiến sĩ mới ở chiến trường về lên vai và nói to :

- Hoan hô các đồng chí ở chiến trường ! Chúng tôi phải cảm ơn các đồng chí mới phải. Chính các đồng chí mới là những người lập chiến công trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Chính các đồng chí mới là những người dựng lên tượng đài chiến thắng của tiêu đoàn :

Tiếng hò reo của chiến sĩ càng to hơn. Rồi tự nhiên không ai bảo ai, mọi người đều chỉnh đốn hàng ngũ với tư thế nghiêm trang ngược nhìn lên cao, kính cẩn chiêm ngưỡng tượng Bác Hồ.

- Người đã dựng lên tượng đài chiến thắng của toàn dân tộc,

Tôi là lính thợ, ca bài dựng xây
Tôi cầm cái bay, xây tường trát mạch
Gắn cả cuộc đời, với từng viên gạch
Gắn cả cuộc đời tôi với từng viên gạch
Nhớ khi đi chiến dịch, đào sâu bao chiến hào
Công trình xây dựng, dưới làn mưa bom
Khi lên vòm cao ngang tầm sao sáng
Khi xuống hầm sâu, ấm lòng đất mẹ
Ngày mai chôn von, trên đầu ngọn núi
Rồi sẽ mọc lên bao nhà cao ngói mới
Tôi là lính thợ ca bài dựng xây.

....

Tôi là lính thợ, ca bài dựng xây
Giàn dáo tầng mây đêm ngày không mỏi
Có cả tình người gửi vào cát sỏi
Có cả tình của tôi gửi vào cát sỏi
Mũi khoan khoan đá nặng, chẳng cong chẳng oằn
Như lòng lính thợ, xuyên ngàn khó khăn
Khi lên Trường sơn, xây đường phố mới
Khi xuống Cửu long, bắc cầu đập đập
Rồi đây nơi nơi khắp miền Tổ quốc
Thành phố đồng quê mãi còn vang tiếng hát
Của người lính thợ, ca bài dựng xây..

*Lời bài hát : Bài ca lính thợ - Nhạc : Lương Hiền, phỏng
thơ Nguyễn Chương, huy chương vàng hội quần vợt toàn
quốc 1980)*

CHƯƠNG VI

NHỊP CẦU IN DẤU CHÂN NGƯỜI

MẶT TRẬN MỚI

Đầu năm 1976, tiểu đoàn « 19-5 » đã hoàn thành nhiệm vụ chi viện cho chiến trường miền Tây - Lào thì được lệnh trở về nước, về căn cứ và chuẩn bị nhận nhiệm vụ mới. Chính trị viên Nguyễn Hữu Vượng đã chuẩn bị cho đơn vị một chương trình ăn tết trên đất bạn thật đầy đủ và rôm rả, nhưng mệnh lệnh hành quân đã làm phá vỡ kế hoạch của anh. Còn đoàn trưởng Ngô Doãn Hanh và tiểu đoàn phó Hoàng Anh Tự thì lo nhất là làm sao bảo đảm được người, xe máy, khí tài « đi đến nơi, về đến chốn ». Các anh đã « đi đến nơi » - hết chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, các anh lại được chuyển sang chiến dịch miền Tây - chi viện nước Lào anh em, trên tinh thần quốc tế vô sản cao cả. Còn việc « đi đến chốn » bây giờ không phải ít khó khăn, lãnh đạo tinh thần tư tưởng bộ đội không khó, nhưng làm sao bảo đảm được xe máy, khí tài vốn đã hư hỏng xộc xệch, phải được tu sửa hoàn chỉnh lại để có thể liên tục chiến đấu được, mặt khác bảo đảm được đội hình, kỷ luật hành quân, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Có biết bao đơn vị khi đi thi tốt,

chiến đấu thì tốt mà khi trở về lại bị thương vong. đó chẳng phải là những bài học xương máu sao?

Từ công tác chuẩn bị đến việc tổ chức chỉ huy hành quân, đảng ủy và thủ trưởng tiểu đoàn đã chỉ huy lãnh đạo tốt. Chẳng bao lâu đơn vị đã hành quân về căn cứ được an toàn đúng thời gian quy định.

Mặc dầu trên đường, đơn vị phải dừng lại ở giữa biên giới để đón giao thừa và ăn tết. Và sau đó 8 ngày đơn vị đã về căn cứ gọn gàng, không bị rơi rớt một xe nào.

Tối ngày 9 âm lịch, thiếu tướng Vũ Yên, tư lệnh Quân khu là người đầu tiên đã đến thăm và chúc tết tiểu đoàn.

Đồng chí chúc mừng và khen ngợi cán bộ chiến sĩ toàn tiểu đoàn đã chiến thắng giòn giã trên mặt trận bảo đảm giao thông quân sự, đồng chí nhắc nhở đơn vị phát huy truyền thống đề mãi mãi xứng đáng là đơn vị được nhiều phần thưởng của Bác Hồ.

Sau đó đồng chí trao nhiệm vụ cho tiểu đoàn, nhanh chóng củng cố đơn vị, trang bị xe máy, khí tài, sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng, xây dựng XHCN. Nhưng vẫn phải luôn luôn đề cao cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu tốt.

Một số cán bộ chiến sĩ hy vọng được nghỉ ngơi, về phép, đi chữa bệnh vv... sau những ngày chiến đấu căng thẳng....

Nhưng tiểu đoàn đã nhận được lệnh về « mặt trận mới », mặt trận xây dựng kinh tế cũng khẩn trương

và phức tạp, phải được nghiêm chỉnh chấp hành như mệnh lệnh chiến đấu.

Tiểu đoàn « 19-5 » được tăng cường cho trung đoàn 14 thuộc Bộ chỉ huy quân sự Thanh Hóa để làm nòng cốt kỹ thuật xây dựng công trình tiêu thủy Quảng Châu - một công trình thủy lợi lớn ở Thanh Hóa.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở công trường 75, kỹ sư trưởng Nguyễn Lương cũng được điều về đây. Anh là một trong số cán bộ công binh ở Quân khu tăng cường về, tiểu đoàn « 19-5 » đã thực sự là « một cây chủ bài », một đơn vị nòng cốt xuất sắc nhất, giúp cho công trường giải quyết được những nhiệm vụ khó khăn phức tạp nhất.

Đoàn xe thuyền quen thuộc của tiểu đoàn « 19-5 » lại bon trên đường về Thanh Hóa. Đại đội trưởng đại đội 3 Trần Quang Đăng ngồi ở xe đầu của đại đội. Anh say sưa ngắm lại những địa hình, những con đường, những bến sông quen thuộc trong những năm tháng đánh Mỹ. Qua mỗi nơi, anh lại kể cho các chiến sĩ nghe những kỷ niệm của đơn vị. Đây là bến Lèn, ở đây năm 1965 tiểu đoàn đã trụ bến liên tục 120 ngày đêm, bắn rơi 2 máy bay, nơi sinh ra sáng kiến quay cầu nổi tiếng. Đây bến Hàm Rồng, nơi đơn vị đã bảo đảm hàng ngàn chuyến phà trong bom đạn B52 khốc liệt, phá thủy lôi bảo vệ cầu, nơi liệt sĩ Trần Ngọc Chính đã hy sinh dũng cảm để cứu phà, cứu pháo. Đây con đường tỉnh lộ 14, đơn vị thường trú quân để vào bắc cầu ở bến Ghép, nơi địch pháo kích hàng trăm trận từ mặt biển vào vẫn không phá nổi cầu phà của ta, chỉ có một xe bị vỡ

kính và tiểu đội trưởng Nguyễn Văn Vọng đã thay chiến sĩ lái xe vỡ kính mở đầu cho câu chuyện « lái xe không kính » trong một đêm mưa bão năm 1967 ở đây...

Trần Quang Đăng đang say sưa kể chuyện thì đã đến đường rẽ vào công trường cống Quảng Châu, đại đội 3 có nhiệm vụ bắc cầu qua sông Trường Lệ, để mở đường vào công trường.

«... Năm xưa anh bắc cầu mở đường vào chiến dịch
Năm nay anh bắc cầu, mở đường tới công trường
Với lá cờ Bác trao

Cờ « mở đường thắng lợi! »

Phấn khởi tung bay, trên công trường...!»

Các chiến sĩ trẻ vừa bắc cầu vừa hát. Hòa theo trong tiếng hát, có giọng của các cô gái đang làm đường thi công, đường ra công trường.

Chính ủy trung đoàn Lê Hồng Nga đã định dắt cụ Hoàng, cụ chủ nhà 82 tuổi, người già nhất làng, ra xem bộ đội bắc cầu theo đề nghị của cụ, qua khúc sông ngập lụt mà cả đời cụ chỉ có bơi lội hoặc đi đò. Nhưng đã muộn rồi, đại đội 3 do Trần Quang Đăng chỉ huy đã bắc xong cầu trước 12 giờ, vượt thời gian nửa ngày so với quy định của công trường, tiết kiệm hàng trăm ngàn đồng chiếc xe đầu tiên qua sông Trường Lệ, mở đầu cho một thời kỳ mới của nhân dân vùng lụt úng này. Bà con đồ xô về vây quanh lấy các chiến sĩ công binh cười vui hơn hở.

Đó là công việc đầu tiên của tiểu đoàn « 19-5 ». Mở đường vào công trường, cũng là mở đầu cho lòng tin

của nhân dân và các cơ quan địa phương đối với bộ đội trên công trường lớn nhiều kỹ thuật phức tạp này.

..

Vào những ngày đầu tháng 5, tháng có nhiều ngày kỷ niệm lịch sử, nhất là đối với tiểu đoàn « 19-5 » toàn công trường đang lao vào một « chiến dịch đào hố móng thần tốc », quyết chiến thắng « vùng cát chảy », một khó khăn lớn đã làm chậm tốc độ thi công của công trường tưởng chừng như không thể khắc phục nổi, vì thiếu trang thiết bị hiện đại để chống cát chảy. Nhưng một sáng kiến về tổ chức lao động và bằng phương pháp đơn giản, tận dụng các phương tiện vật liệu sẵn có ở hiện trường của kỹ sư trưởng Nguyễn Lương được đề ra và thực hiện. Đó là việc làm đất 3 ca liên tục và làm đường dây chuyền tải qua hố móng để vận chuyển bùn cát và chuyển cọc bê tông xuống hố móng.

Việc thứ nhất do bộ đội và dân công thực hiện mỗi ca đào cát từ 2500 đến 3000 người, và một cuộc thi đua giữa các đơn vị bộ đội và dân công do tỉnh đoàn thanh niên phối hợp cùng công trường tổ chức, theo dõi chấm điểm hàng giờ, phát thanh ngay trên công trường.

Còn việc thứ hai được giao cho đại đội 3 tiểu đoàn công binh « 19 tháng 5 ».

Tuy đã có kinh nghiệm tời thuyền, tời xe, kinh nghiệm dựng lắp cột nhà hội trường, dựng tượng Bác,

và nhất là vừa qua tiêu đoàn phó Hoàng Anh Tư và đại đội trưởng Trần Quang Đăng đã vận dụng thành công những đường dây cáp vào bắc cầu nổi ở bên Nậm Pén với lưu tốc nước 4m/giây vượt quá chỉ tiêu sách vở tới gấp 2 lần. Nhưng ở đây, « vùng cát chảy » này đã làm cho các chiến sĩ công binh khá vất vả, đó là việc dựng những cột thế trên nền đất mượn, trên bùn cát chảy, mỗi một bước chân ở đây đều có thể ngập đến lút bắp đùi, đến bụng và có chỗ lút cả người, việc khiêng vác những khối sắt thép nặng hàng tạ ở đây không dễ dàng như trên sông nước. Lần đầu tiên sau 5 ngày bị thất bại, họ lại làm, lại hỏng, lại nghiên cứu, lại bỏ sung, làm lại... Suốt ngày đêm họ lăn lộn trên bùn cát lăm, như ma lem ma vùi. Nhưng không khó khăn nào cản trở được tinh thần lập công đề chào mừng ngày 19-5 kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ và thành lập đơn vị của họ rồi chỉ sau 10 ngày đêm phấn đấu tích cực, họ đã dựng thành công đường dây chuyền tải qua hồ móng vượt thời gian 3 ngày, góp phần quan trọng vào chiến dịch đào hố móng thắng lợi, và đưa hàng trăm tấn hàng nặng nề xuống hố móng được nhanh chóng an toàn.

... Tháng giặc anh về đây, trên tuyến dầu diệt úng
Xây con kênh thống nhất, đất quê hương
Như năm xưa trên đường ra tiền tuyến
Anh lại hát vang bài hát : mở đường..
- Em gửi cho anh từ đầu dòng sông
Gỗ nửa buồng tre xuôi dòng thương nhớ
Giàn dáo tằng cao hay lòng em đó
Quyện mờ hỏi anh trong mạch vừa công trình

Anh ở Cửu Long hay Vàm Cỏ Đông
Có nhớ bờ kênh bên dòng sông Mã
Ngày tháng cùng em luyện cùng sỏi đá
Là nơi đưa anh vươn tới những chân trời...

Bước vào giai đoạn đóng cọc bê tông hồ móng - lúc đầu, đội kích kéo số 2 đội đóng cọc đàn anh của Công ty cầu đường, cũng tưởng họ có thể hoàn thành trong vòng một tháng. Nhưng chỉ sau hai ngày, họ mới nhận ra rằng những chiếc cọc cũ bằng bê tông cốt thép lần đầu tiên được dùng ở ngành thủy lợi nước ta, đã không dễ dàng như những chiếc cọc chịu lực khác mà họ quen đóng, rồi tình hình địa chất với những vật rắn chìm sâu trong lòng đất đã làm một số người trong họ chán nản, có lúc như chịu bó tay đứng lại.

Chinh vào những lúc ấy, đại đội 2 tiểu đoàn « 19-5 » đã được lệnh mang giá búa máy của mình đến, dựng lên ở hồ móng trước sự ngạc nhiên của nhiều người. Và trung đội trưởng Nguyễn Văn Hùng tức « Hùng đen », rồi trung đội phó Trương Đức Rền, người Mường - những chiến sĩ đóng cọc từ những ngày làm cầu Am đã được khôi phục lại nghề nghiệp - chỉ trong vòng chưa đầy một tuần lễ, Hùng đã đưa năng suất đóng cọc từ 6 cọc/ca lên 10, rồi 12 cọc 1 ca, mà trước đây các công nhân giao thông chỉ đóng được 2 cọc rồi 6 cọc/ca. Sau đó công trường đã giao cả 3 búa máy cho

bộ đội công binh sử dụng liên tục cả ba ca. Các công nhân kích kéo rất phấn khởi vui mừng vì những đồng nghiệp trẻ tuổi của mình, đã mở ra một lối làm ăn mới, một phong thái lao động mới trong ngành kích kéo ở đây - công trường đã vượt thời gian đóng cọc xong trước 13 ngày.

∴

Chính trị viên Nguyễn Hữu Vượng đã gây được tin nhiệm với các tầng lớp kỹ thuật ở công trường, ngay sau ca đồ bê tông đầu tiên ở đây. Tiểu đoàn trưởng Ngô Đoàn Hạnh bị những cơn sốt rét Lào buộc anh phải đi quân y vào lúc công trường đang sôi nổi khẩn trương. Chính trị viên Vượng đảm nhận thay tiểu đoàn trưởng làm ca trưởng bê tông đầu tiên của công trường. Từ những ngày xây dựng cầu Am, rồi xây dựng các công trường Gia Trường... những đợt xây dựng hội trường văn hóa, nhà xe... của tiểu đoàn đã chấp nhận cho anh những kiến thức về bê tông, về ván khuôn, cốt thép. Nhưng ở đây, một ca bê tông lớn sử dụng tới gần 500 người, hàng chục cỗ máy trộn to nhỏ, hàng trăm xe cải tiến, cút kit, lúc đầu làm cho anh ngần ngại, lo không chỉ huy nổi. Nhưng sau khi bàn bạc, cán bộ và chiến sĩ trong tiểu đoàn đều quyết tâm cao, lại được kỹ sư trưởng giúp đỡ vạch phương án tỉ mỉ, cụ thể - anh đã tin vào các chiến sĩ của anh, tin vào sự giúp đỡ của trên, nên anh đã đi sâu tìm hiểu nghiên cứu nắm vững tổ chức và kỹ thuật. Do đó trong quá trình thi công anh đã bình tĩnh chỉ huy ca mình ăn khớp nhịp nhàng, bảo

đảm thời gian và chất lượng, đưa năng suất bình quân từ 12m³ lên 20m³/giờ - đó cũng là kỷ lục đầu tiên của ngành thủy lợi ở đây.

Sau chính trị viên Nguyễn Hữu Vượng là tiểu đoàn phó Hoàng Anh Tự, rồi trợ lý tham mưu Lê Hồng Quang cũng đều được thay nhau làm ca trưởng bê tông cùng nhiều cán bộ công trường khác, nhưng ca đo tiểu đoàn « 19-5 » chủ trì bao giờ cũng hoàn thành xuất sắc.

Vào giai đoạn cuối của công trường, các chiến sĩ của tiểu đoàn « 19-5 » đã phải đảm nhiệm một nhiệm vụ phức tạp nhất - quyết định việc thắng lợi cuối cùng của công trường

Đó là việc dựng lắp cầu tời, đưa những cấu kiện nặng hàng chục tấn từ dưới nền hố móng lên lắp trên cao 12m.

Trong những cuộc họp kỹ thuật, các kỹ sư từ công trường đến tỉnh, đến Bộ đều đề ra nhiều phương án: hoặc là phải có cần cầu tháp, như ở các công trường xây dựng nhà 5 tầng, hoặc là phải có cần cầu nặng 10 tấn, có cánh tay đòn dài mới vươn lên cao được, hoặc là bắc cầu công bình trên các trụ pin rồi dùng xe cầu đứng trên cầu làm việc, và còn nhiều phương án có thể nữa...

Tất cả các phương án trên đều có thể thực hiện được, các loại cần cầu đều có thể đi thuê mượn trong

tính được nhưng phải tháo dỡ ra hoặc phải sửa đường mới bảo đảm đưa đến được công trường, lại còn phải thiết bị đường ray cho cầu thép làm việc.. Cầu công binh có thể về căn cứ tiêu đoàn «19-5» lấy, nhưng cũng phải tăng cường thêm những chân gỗ để giảm ngắn khẩu độ chịu lực, phải cần hàng vài chục khối gỗ nữa, mà thời gian thì tất cả các phương án trên đều bị chậm.

Lúc này đã là cuối tháng bảy, mùa lũ đã sắp tới. Nếu cầu tời lắp không xong thì không thể đóng mở được cửa cống không những sẽ không phát huy được tác dụng của cống mà còn kéo lùi thời gian thi công chậm lại 3-4 tháng tức là phải sau mùa lũ mới làm được. Có biết bao nhiêu vật liệu bị hư hỏng, bao nhiêu công sức để dọn dẹp và làm lại những công trình dở dang.. ?

Giữa lúc cả công trường đang đau đầu về phương án cầu tời, thì Nguyễn Lương lại về với các cán bộ và chiến sĩ cũ của mình, đóng trong làng Châu Lộc. Anh lại bàn với họ về một phương án kỹ thuật mới, một phương án kích kéo đơn giản bằng những phương tiện sẵn có tại hiện trường, bằng những kỹ thuật quân sự sở trường của công binh mà chỉ có người lính công binh cầu phá, của đơn vị cũ của anh, vốn đã được anh rèn luyện và tích lũy từ lâu mới có một mô hình phương án thi công được xếp ra, bằng những cọc tre và dây gai, dựng lên ngay giữa sân nhà dân. Tiêu đoàn phó Tự, đại đội trưởng Quang, đại đội trưởng Bằng, trợ lý xe Hải, các chiến sĩ công binh, các chiến sĩ lái xe... đều xúm nhau lại bên người thủ trưởng cũ của mình cùng nhau bàn bạc suốt một đêm trắng,

mãi đến sáng họ mới thông nhất với nhau được một mô hình hợp lý.

Suốt mấy ngày hôm sau, những chiếc giá puli dòng dọc đơn giản được chế tạo và hàn lắp trên các trụ pin - rồi bằng những chiếc xe tời, những cần cầu thấp và những hệ thống dòng dọc chuyên hướng, cùng với những biện pháp tổ chức chỉ huy hợp lý, các tin hiệu quy ước hiệp đồng khoa học, họ đã đưa toàn bộ cầu tời lên cao và lắp hoàn chỉnh vượt thời gian quy định được 2 ngày.

Một hôm, đồng chí Bộ trưởng Nguyễn Thanh Bình, thứ trưởng Nguyễn Cảnh Dinh, Bộ thủy lợi, xuống thăm công trường đã được chứng kiến một pha lắp cầu tời của đại đội 3 tiểu đoàn « 19.5 ». Từ dưới nhìn lên cao thấy bóng đại đội trưởng Đàng đứng giữa khung cổng cầu, in trên nền trời xanh, hai chân chệnh vênh trên một trụ pin, hai tay cầm cờ đỏ làm hiệu chỉ huy cho 2 chiếc xe tời cùng kéo một nhịp cầu lên. Chỉ cần việc chỉ huy tời không đều cũng có thể sảy ra biến cố, nhịp cầu sẽ rơi và đè lên người chỉ huy..

Nhiều người đứng dưới nhìn lên thấy rợn cả tóc gáy, có người hoa cả mắt, tim như ngừng đập vì lo cho người chỉ huy trên cao. Kỹ sư Nguyễn Lương cũng đứng ở một khoang tời khác chỉ huy cho những nhịp cầu lên cao, ăn khớp nhịp nhàng.

Đồng chí Bộ trưởng liền nói với những người cùng đi :

« ... Phải có một trí thông minh kết hợp với lòng dũng cảm và khoa học kỹ thuật quân sự điều luyện mới làm như thế được ».

Ngừng một lát, đồng chí nói tiếp :

« Bộ đội ta quả là anh hùng trong chiến đấu và trong xây dựng như thế đấy ! ».

Công trình tiêu thủy Quảng Châu – một công trình kinh tế kỹ thuật thủy lợi đầu tiên quân đội ta tham gia xây dựng với sức mạnh tổng hợp của ba thứ quân – từ kế hoạch 4 năm đã rút xuống hoàn thành trong 6 tháng – tiêu ứng cho trên 13.500 ha lúa làm lợi hằng năm hàng chục vạn tấn thóc cho nhân dân. Ngày 2-9-76, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã tặng lẵng hoa cho các lực lượng vũ trang trên công trường. Nhiều đoàn cán bộ cao cấp của Đảng, Chính phủ, quân đội đến thăm, và đặc biệt đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng đã về thăm và khen ngợi.

∴

Trên công trường An Thổ – Hải Hưng, xây dựng cống và âu thuyền thủy lợi, trong những ngày đầu khởi công, đại đội 3 tiểu đoàn « 19-5 » lúc này đã nằm trong đội hình trung đoàn 513, do đại đội trưởng Vũ Trọng Đào chỉ huy, lại dựng cao lá cờ truyền thống « mở đường thắng lợi ». Đến công trường, chỉ trong vòng 4 giờ, đại đội 3 bắc xong 12 nhịp cầu cảng trên nhánh sông Luộc để bắc chuyển vật liệu lên công trường vượt thời gian quy định 6 giờ. Trong quá trình lao động, tiểu đoàn « 19-5 » đã được cử nhiều cán bộ, chiến sĩ cũ và mới tới phối hợp với các đơn vị bạn làm nòng cốt kỹ thuật ở công trường.

Vào giai đoạn cuối, giai đoạn khăn trương nhất, đại đội 2 do đại đội trưởng Lê Văn Hoa chỉ huy, lại một lần nữa đưa lực lượng đến tăng cường kịp thời trên mũi nhọn xung kích vào những nơi khó khăn nhất. Đại đội đã thi công chiếc cầu qua âu thuyền bằng bê tông cốt thép vượt thời gian 10 ngày, bảo đảm chất lượng và mỹ thuật.

Anh kể cho em nghe về công trường An Thồ
Đồng đất quê hương mình, em có hay chăng
Anh kể cho em nghe về dòng kênh Bắc Hưng Hải
Đem nước sông Hồng tưới mát khắp miền quê ta
bao la...

...

Từ đất Long An anh nhớ về An Thồ
Ngày tháng trên công trường gian khổ có hề chi
Từ đây anh đi – những công trình rộng mở
Như nước sông Hồng hòa với nước Vàm Cỏ Đông
Sâu nặng nghĩa tình thương nhớ về Hải Hưng..

..

Mở đầu thời kỳ mới, Trên mặt trận mới, nhịp cầu « in dấu chân Người » của tiểu đoàn « 19-5 » đã vươn dài, vươn xa tới các công trường xây dựng, và đã xứng đáng với lá cờ được tặng thưởng :

« Đơn vị lao động xây dựng kinh tế XHCN xuất sắc nhất ».

KỶ LỤC CỬA 17 NĂM SAU

Vào những ngày cuối năm 1977. Gió mùa đông bắc tràn về trên bến sông Luộc, gần thị trấn Ninh Giang. Ngoài đòng phở, trên cánh đồng rất ít bóng người đi lại, ở dưới sông, những đoàn thuyền chài cũng túm tụm nhau ẩn náu vào những lạch kín đáo. Gió lạnh và giá buốt đã cản trở công việc làm ăn của những người nông dân và những người đánh cá.

Nhưng trên bến sông, các chiến sĩ công binh tiểu đoàn « 19-5 » vẫn đua nhau lặn lội dưới sông, ngâm mình trong nước lạnh buốt, ghép mố, bắc cầu, trình sát đo vẽ lòng sông..

Đó là những ngày luyện tập đề chuẩn bị đi dự « Hội thao kiểm tra kỹ thuật vượt sông toàn quân lần thứ hai ». Cuộc hội thao sẽ diễn ra tại đây, ngay trên bến sông này, do trung đoàn 513 công binh Quân khu 3 đang cai.

Thời gian chẳng còn bao lâu nữa. Các đoàn tuyển thủ của 13 đầu mỗi đơn vị, gồm các quân khu, quân đoàn, các quân binh chủng và các đơn vị sư, lữ trực thuộc Bộ tư lệnh, công binh, từ khắp miền Trung Nam Bắc đã tấp nập người xe kéo về thao trường đại hội. Các đội tuyển thủ đều được lần lượt tập dượt làm quen với bến bãi ở nơi đây trước khi khai mạc đại hội.

Tiền đoàn trưởng Ngô Doãn Hanh và chính trị viên Phạm Viết Mòn luôn luôn bám sát các đại đội trên bãi tập. Các anh đã ý thức được trách nhiệm lớn lao đối với đơn vị trong cuộc hội thao này, không những với những người hiện nay mà còn trách nhiệm với những lớp người đi trước với truyền thống của đơn vị

trong huấn luyện và trong chiến đấu. Liệu các anh có giữ được truyền thống dẫn đầu trong « Hội thao vượt sông toàn quân lần thứ nhất » năm 1980, dưới thời chỉ huy của tiểu đoàn trưởng Lưu Văn Thập và chính trị viên Mai Thạc Kỳ không ? Liệu các anh có giữ được truyền thống đạt kỷ lục về năng suất bắc cầu cao nhất toàn quân trong cuộc « hội thao khu vực Quân khu năm 1969 » dưới thời chỉ huy của tiểu đoàn trưởng Nguyễn Lương và chính trị viên Trần Huy Tiệm không ?

Trước mắt các anh có biết bao nhiêu khó khăn so với những năm tháng trước đây, có lúc tưởng chừng như không vượt lên nổi,

Vừa dứt chiến tranh, tiểu đoàn được lệnh lao ngay vào mặt trận mới : mặt trận xây dựng kinh tế, hết công trường Quảng Châu lại về công trường An Thổ, rồi nông trường cấy lúa, sản xuất gạch ngói xây dựng doanh trại mới. Cuối năm ngoái, tiểu đoàn được về sáp nhập với một số đơn vị bạn, tổ chức thành trung đoàn công binh quân khu do tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 27 quân khu tá ngạn Nguyễn Ngọc vừa được đề bạt lên phụ trách trung đoàn trưởng. Trong đội hình mới, trên dưới đều mới mẻ, tổ chức chưa được ổn định, cán bộ chiến sĩ thay đổi luôn, nhiều cán bộ chưa yên chỗ được hai - ba tháng lại được điều đi. Sự xáo trộn về tổ chức dẫn đến xáo trộn về tư tưởng. Một số tích cực thì không yên tâm ổn định làm việc, xây dựng đơn vị. Một số liêu cực thì phát sinh tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, muốn nghỉ ngơi, muốn phục viên xuất ngũ, chuyển ngành. Một số khác lại lợi dụng thời cơ để suy tính cá nhân, tư tưởng ghen

tuông tị nạnh sinh ra bè phái, cục bộ, lợi dụng chức quyền thay người này, đổi trang bị kia ; rồi nền nếp tác phong mỗi chiến trường, mỗi đơn vị khác nhau, nay hợp lại cũng có người găm hè đổ kỵ lẫn nhau. Chỉ trong một thời gian ngắn, cán bộ cơ sở trung đội, đại đội gần như thay đổi hàng loạt, kể di học, người đi tăng cường cấp huyện, đi xây dựng kinh tế v.v. .

Thời gian huấn luyện hàng năm bị bớt xén đề lao động, xăng dầu kinh phí huấn luyện cầu phá cũng bị cắt bớt sang trồng khoai tây, nuôi lợn lai kinh tế. Căn cứ cơ sở cũ của tiểu đoàn được bàn giao cho đơn vị khác, tiểu đoàn được chuyển về địa điểm mới chưa có doanh trại, hầu hết ở nhà dân, xe máy gửi trên đường làng xóm. Năm vừa qua, mùa bão lụt lại kéo dài, đơn vị di chống bão lụt mãi hết tháng 9 mới về. Chiến sĩ phần lớn mới tuyển chưa đầy một năm, chương trình huấn luyện cơ bản chưa học hết, mà chỉ tiêu hội thao toàn quân năm nay lại đòi hỏi cao, mỗi người chiến sĩ phải thành thạo toàn diện nhiều mặt kỹ thuật..

Nổi bật khoản của tiểu đoàn trưởng Hạnh và chính trị viên Môn được đưa ra bàn bạc ở hội nghị tập thể Đảng ủy và thủ trưởng. Một nghị quyết cuối cùng được kết luận : « Ra sức phát huy truyền thống huấn luyện giỏi, chiến đấu giỏi của tiểu đoàn, tích cực vượt mọi khó khăn quyết tâm rèn luyện, phấn đấu đạt đơn vị giỏi nhất trong hội thao toàn quân »,

Đó là nghị quyết của đảng ủy trung đoàn, đảng ủy tiểu đoàn, của các chi bộ, đó là khẩu hiệu hành động của mỗi cán bộ chiến sĩ trong tiểu đoàn.

Tiêu đoàn trưởng Ngô Doãn Hanh chưa được vinh dự làm lính trong cuộc hội thao toàn quân lần thứ nhất, nên anh chưa hình dung được cách tổ chức của một cuộc hội thao quy mô lớn. Nhưng anh nhớ rất rõ những cuộc hành quân rèn luyện gian khổ và khắc nghiệt của một người lính ở Yên Lệnh – Triều Dương dưới thời tiêu đoàn trưởng Lưu Văn Thập. Anh cũng không bao giờ quên những cuộc kiểm tra gay gắt trong những đêm hành quân mưa gió bão cấp 8, cấp 9 và những đợt hội thao khốc liệt ngay dưới làn bom đạn của giặc Mỹ ở Hàm Rồng, Bến Ghép ; hoặc ngay trên bãi bom dây đặc ở Cỏ Tế dưới thời chỉ huy của tiêu đoàn trưởng Nguyễn Lương.

Hanh cũng còn nhớ như in đội hình xếp quân cờ của một trung đội ghép phà và từng động tác cơ bản, như học múa của đại đội trưởng Nguyễn Văn Chính trong khi huấn luyện. Và chính anh, cũng nhờ những bài bản cơ sở đó nên đã đạt những kỹ lược cao hơn «thầy», khi anh làm đại đội trưởng thay Chính.

Và hôm nay, với tinh thần rèn luyện của Thập, với kỹ luật nghiêm khắc của Lương, với bài bản huấn luyện của Chính, Ngô Doãn Hanh đã khôi phục, áp dụng và nâng cao thêm một bước cho các chiến sĩ của mình, cho những đội tuyển thủ chuẩn bị đi thi đấu.

Chính trị viên Phạm Viết Môn lại thiết thời hơn cả tiêu đoàn trưởng Hanh, anh về đại đội 2 sau ngày Bác về thăm đơn vị, anh chỉ được vinh dự đón lẵng hoa Bác Hồ, lẵng hoa Bác Tôn và nghe kể chuyện về Bác đối với tiêu đoàn. Từ một trung đội phó công

binh ở chiến trường, anh trở về học lại làm một người chiến sĩ cầu phà của đại đội 2 và chỉ sau 2 mùa huấn luyện và chiến đấu, trung đội của anh đã đạt kỷ lục ghép phà trong hội thao của tiểu đoàn. Anh còn nhớ rõ một câu cửa miệng: « Giải cầu phà như chính trị viên Lê Thu, thạo chính trị như tiểu đoàn trưởng Nguyễn Lương » đã có một thời được lưu truyền ở đây. Chính anh, dạo đó đã được chính trị viên đại đội 2, Lê Thu, huấn luyện từng động tác nhỏ để trở thành người trung đội trưởng đạt giải cầu phà, và sau đó khi được đề bạt lên làm chính trị viên, Phạm Việt Môn không bao giờ quên động tác lao dầm vác vác của người chiến sĩ, và đã nhiều lần anh thay đại đội trưởng chỉ huy bắc cầu trong hội thao kỹ thuật.

Năm ngoái, khi tiểu đoàn đang lao động ở công trường Quảng Châu, được lệnh gấp về bắc cầu thao diễn cho lớp tập huấn cán bộ trung cao cấp toàn Quân khu tham quan. Trong tình huống rất gấp, đơn vị bỏ huấn luyện lâu ngày, trong khi chính trị viên Vượng đi quân y, chính anh đã nhận chia một phần lực lượng với tiểu đoàn trưởng Hạnh và tiểu đoàn phó Tự để huấn luyện lại cơ bản cho chiến sĩ từng động tác đầu tiên. Kết quả sau hai tuần ôn luyện, nhịp cầu thao diễn của tiểu đoàn đã làm hài lòng các thủ trưởng trung đoàn và Quân khu, không làm hại đến « tiếng tăm » của tiểu đoàn « 19.5 » từ trước tới nay.

Trong những ngày mưa rét, bệnh đau dạ dày đã hành hạ anh, nhưng Phạm Việt Môn ít khi vắng mặt ở thao trường, nơi các đội tuyển đang giành giật từng giây phút trong rèn luyện.

Chỉ còn khoảng hơn một tuần lễ nữa thì tới ngày khai mạc đại hội, thượng sĩ trung đội trưởng Nguyễn Văn Phúc mới được cử làm đội trưởng tuyển ghép' phá thay thiếu úy Phạm Văn Thu vừa bị tai nạn đau chân. Đội ghép phá là một trong những môn thi đấu chủ yếu nhất trong cuộc hội thao này. Phạm Văn Thu trước đây là liên lạc của trung đoàn trưởng Nguyễn Ngọc Bích khi Ngọc Bích còn là tiểu đoàn trưởng, cử đi học, một lớp đào tạo ngắn hạn và về lại đơn vị năm ngoái. Sau một thời gian trung đội trưởng, Thu được đề bạt lên đại đội phó đơn vị làm kinh tế. Trung đội trưởng muốn tạo điều kiện cho Thu phát triển nhân dịp này và cũng muốn thực nghiệm để chứng minh và gạt bỏ tư tưởng « tự ti » đối với một số cán bộ chiến sĩ đã theo anh trong mấy năm, không nên « quá mê tín » đơn vị « 19-5 » như anh thường nói. Anh cũng muốn chứng tỏ cho mọi người biết rằng những cán bộ trong tiểu đoàn của anh trước đây cũng có thể dễ dàng chiếm được giải nhất trong kỳ hội thao tới hoặc hơn thế nữa, với lực lượng và bài bản sẵn có của tiểu đoàn « 19-5 » mà chính anh cũng đã từng là đại đội trưởng của tiểu đoàn « 19-5 » phát triển lên, anh chỉ cần « lấp một cái đầu chỉ huy » vào là làm nên sự nghiệp của mình chứ không phải của ai khác, và « cán bộ là quyết định » kia mà (!)

Nhưng sự đầu tư của Nguyễn Ngọc Bích đã bị muộn. Phạm Văn Thu không thể thực hiện được ý định của anh. Những chiến sĩ của tiểu đoàn « 19-5 » được huấn luyện và rèn luyện theo một phong cách và bài bản khác, không giống như sách vở mà anh đã tiếp

thu một cách giáo điều ở trường về được, mặc dầu ở trường Thu được xếp vào loại khá (!)

Những bài bản mà tiểu đoàn trưởng Hanh và chính trị viên Môn đã trực tiếp huấn luyện và đạo diễn, cứ như những điệu múa nhịp nhàng trên sân khấu, mỗi người một số, mỗi người một động tác hiệp đồng từng giây từng phút khác nhau chứ không như lối tập tràn lan theo kiểu «chiến thuật ruồi bâu» như Thu vẫn thường tập và huấn luyện trước đây của tiểu đoàn Ngọc.

-- Tập thành thạo động tác một chiến sĩ cũng đã khó!

Thu đã phải thốt lên như vậy với tiểu đoàn trưởng. Các chiến sĩ ở đây họ đã trải qua một đợt huấn luyện cơ bản nên bất cứ ai cũng có thể nhanh chóng bước vào hàng theo nhịp điệu của động tác được. Còn, Thu anh đã quen cái nếp cũ rồi không phải mỗi lúc mà sửa đổi ngay được, phải có thời gian dài hơn, ngay bây giờ Thu tập làm động tác của chiến sĩ đã thấy lúng túng lạc lõng rồi, chỉ huy làm sao ăn khớp được.

Tiểu đoàn trưởng Hanh cố gắng tập cho đội trưởng Thu, anh cũng muốn thực nghiệm vấn đề rèn luyện cán bộ chỉ huy trong thời gian ngắn xem sao.

Phạm Văn Thu đã có lúc xin thôi vì thấy mình không đảm đương được, lúc đó trung đoàn trưởng Ngọc lại động viên anh, và tiểu đoàn trưởng Hanh cũng hết sức nhiệt tình dìu dắt Thu, để thực hiện được ý định của cấp trên và cũng là mong muốn của anh.

Nhưng mọi sự cố gắng của Ngọc, của Hanh và của Thu đều không thể «đốt cháy giai đoạn» được. Ngạn

ngữ có câu: « Văn ôn võ luyện » đầu phải chỉ nói lên sự chăm chỉ miệt mài đơn thuần, mà còn phải có một quá trình tích lũy lâu dài nữa thì mới được.

Một hôm vào giai đoạn huấn luyện tổng hợp, do lúng túng trong khi chỉ huy xử trí tình huống, đội hình bị ùn, hai chiến sĩ khiêng vác va vào nhau làm một đầu vác rơi xuống, đội trưởng Thu đang ở vị trí phất cờ chỉ huy bỗng giật bản mình lên, anh liếc về phía các thủ trưởng trung đoàn, tiểu đoàn đang đứng quan sát gần đó, thấy trung đoàn trưởng Bích mắt đỏ ngầu và quát khế « - Làm ăn thế à? » - làm đội trưởng Thu rất sợ anh, liền bỏ vị trí chỉ huy nhảy vội vào trong đội hình tác nghiệp để đỡ một đầu vác đang bị rơi cho người chiến sĩ kia. Chẳng may lại va vào một chiến sĩ khác làm cả Thu và hai người nữa bị ngã, một chiến sĩ bị đập ngón tay còn Thu bị chẹo chân phải nằm bệnh xá trung đoàn.

Thượng sĩ Nguyễn Văn Phúc đã 24 tuổi, quá tuổi đi học sĩ quan, nên trung đoàn đang chuẩn bị cho về xuất ngũ, anh đang nằm chờ ở đội văn nghệ trung đoàn. Trung đoàn trưởng Bích buộc lòng phải đồng ý với tiểu đoàn trưởng Hanh và chính trị viên Môn cho Phúc về thay Thu làm đội trưởng nhưng với lời đe dọa nửa đùa nửa thật:

- Các cậu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước đảng ủy trung đoàn về cuộc hội thao này!

- Xin vâng! - cả Hanh và Môn đều đồng thanh đáp.

Nguyễn Văn Phúc vốn là chiến sĩ cũ từ khi mới nhập ngũ vào tiểu đoàn này, rồi trưởng thành lên

tiểu đội trưởng và trung đội trưởng trong chiến tranh ở đại đội 2. Đối với anh, việc ôn luyện lại từng động tác của chiến sĩ không có gì khó khăn lắm. Và do đó những bài bản mới của tiểu đoàn trưởng Hanh, anh cũng chỉ cần thời gian ngắn là tiếp thu được; có những chỗ anh còn tham gia sửa đổi với tiểu đoàn trưởng nữa.

Sau một tuần luyện tập tích cực, tiểu đoàn trưởng Hanh, mới thấy tạm yên lòng.

— Phong cách chỉ huy phải thật đĩnh đạc và nghiêm túc như vậy mới được.

Đồng chí chính ủy đã nhận xét như vậy sau khi phúc thảo diễn một lần tổng hợp thử. Mọi cán bộ chiến sĩ của tiểu đoàn « 19-5 » và cả trong trung đoàn cũng đều phấn khởi và tin tưởng. Họ đều nói :

— Huấn luyện phải có bài bản và đòi hỏi phải có tích lũy từ lâu mới rèn luyện cho người chiến sĩ có bản lĩnh được.

— « Gió nào phải cờ ấy » mới được chứ !

« Đại hội kiểm tra kỹ thuật vượt sông toàn quân lần thứ hai » đã khai mạc. Thực là « Ngày hội trên sông », tưng bừng, náo nhiệt hàng chục ngày. Các đơn vị công binh vượt sông toàn quân, khắp miền đất nước đã cử những đội tuyển thủ về đây để thi bắc cầu, thi ghép phà, thi bơi, thi lặn, thi chèo thuyền và thi chiến đấu trên sông nước... không những chỉ

thi các môn dưới nước còn thi các môn ở trên bờ :
Từ cách ăn ở, trật tự dã ngoại đến tác phong đi đứng
của người lính và chỉ huy ; từ các môn bắn súng bộ
bình đến các môn thể dục thể thao của người chiến
sĩ...

Trong số các phòng trưng bày triển lãm của các
đoàn, người ta lại thấy nổi lên « Nhà truyền thống
lưu động » của tiểu đoàn « 19-5 », với 3 gian nhà lắp
ghép bằng gỗ thông, thiết kế kiểu mới, sơn màu nhã
nhặn và đẹp. Gian chính là gian trưng bày về « Bác Hồ
với tiểu đoàn « 19-5 », rất trang trọng : nhiều tranh,
ảnh và hiện vật quý đều được trưng bày gọn gàng,
đẹp mắt. Toàn bộ nhà truyền thống chỉ xếp gọn
trong một xe và một moóc, mà chỉ cần một tiểu đội
tác nghiệp trong chưa đầy hai giờ là xong.

Nhiều nhà báo ở đây đã kể lại một câu chuyện về
đội văn nghệ của tiểu đoàn « 19-5 ». Ở một địa điểm nọ,
khán giả gồm bộ đội và nhân dân đã tập trung đến
bãi xem rất đông, nhưng không thấy sân khấu và
diễn viên đâu cả. Họ tưởng ban tổ chức đã hoãn cuộc
vui, nhưng không đúng, 7 giờ kém 30 phút tối một
chiếc xe tải kéo theo một cái moóc đèn đồ kịch tại
đúng vị trí sân khấu, chừng độ hơn chục chiến sĩ
nhảy xuống. Bằng những động tác rất thành thạo,
nhẹ nhàng như con thoi, và chỉ chưa
đầy nửa giờ họ đã dựng lên một bộ sân khấu lớn với
đầy đủ tiện nghi, phong màu, đèn chiếu, và máy phát
điện. Đúng 7 giờ họ đã mở màn và lại chính các
chiến sĩ ấy đã bước ra sân khấu biểu diễn. Mọi
người đều thích thú và trầm trồ khen ngợi :

Bắc sơn khẩu cũng điều luyện như bắc cầu phà !
Đúng là lĩnh công binh « 19-5 ».

Còn ở đại đội này, các đoàn bạn, không chỉ được xem « bắc sơn khẩu » mà còn được xem biểu diễn lắp nhà truyền thống nữa.

- Lắp nhà truyền thống cũng như lắp cầu phà - mọi người đều thốt lên như vậy. Đã từ lâu, việc rèn luyện tạo cho người lính có những tác phong làm việc khẩn trương, dứt khoát trở thành thói quen nghề nghiệp đã được đề ra ở đây : « bất cứ một việc gì cũng có chỉ tiêu năng suất, thời gian cụ thể » ; « hệ có ít người trở lên là phải có hiệp đồng cộng tác, có hiệp đồng là phải có chỉ huy, có chỉ huy là phải đi vào bài bản... » v.v

Đó là yêu cầu trong hành động, và cũng là những thời cơ để rèn luyện bản lĩnh cho người lính, từ trong những nền nếp sinh hoạt hằng ngày.

Những việc mới nghe tưởng chừng rất bình thường đó đã cắt nghĩa tại sao, tiểu đoàn « 19-5 », trong huấn luyện đã lập được những kỷ lục năng suất cao, và ở ngoài mặt trận họ chiến đấu giỏi mà ít bị thương vong.

Được tin « Đại hội kiểm tra kỹ thuật vượt sông toàn quân lần thứ hai » sắp khai mạc, nhiều cán bộ chiến sĩ còn « máu cầu phà » của tiểu đoàn « 19-5 » từ nhiều nơi đã trở về tiểu đoàn, và một cuộc « hội ngộ » lý thú đã diễn ra, không ai bảo ai, cũng không cần phải mời, họ nghe tin, khi có điều kiện là kéo nhau về. Những thể hệ khác nhau của tiểu đoàn

đã gặp gỡ nhau, nhiều người cũ bây giờ mới biết mặt những người mới. Họ trở về, với tất cả lòng nhiệt tình chăm lo cho truyền thống của tiểu đoàn.

Các tiểu đoàn trưởng cũ Lưu Văn Thập, Nguyễn Lương từ các công trường xây dựng kinh tế trở về, trong giai đoạn còn luyện tập của các đội tuyển, các anh rất hài lòng về việc làm của tiểu đoàn trưởng Ngô Doãn Hanh. Sau khi tham gia, bàn bạc với các chiến sĩ, họ tin tưởng lớp người kế tục họ sẽ giữ vững được truyền thống. Chính trị viên Mai Thanh Mỹ nay là chính ủy sư đoàn bộ binh ghé qua, chính trị viên phó Trần Ninh nay là phó chủ nhiệm chính trị Bộ tư lệnh công binh xuống, tham mưu trưởng Nguyễn Chính nay là trung đoàn phó một đơn vị ở trong Nam, chính trị viên Trần Huy Tiệm về hưu từ nông thôn đến v.v. Và nhiều cán bộ chiến sĩ khác, có người chỉ ghé qua, có người ở lâu, người về trước xem anh em tập, người về sau dự đại hội v.v. Tất cả đều nói lên sự quan tâm chăm sóc cho lớp trẻ của tiểu đoàn phát huy được truyền thống của đơn vị mang tên ngày sinh của Bác và được Bác chăm sóc dạy dỗ.

Và công sức của họ đã không uổng. Ước mơ của họ đã thành công.

Trong các kỳ thi, kiểm tra nghiêm túc của Đại hội, các phân đội, đội tuyển đã không phụ lòng của cán bộ chiến sĩ của tiểu đoàn «19-5» cũ và mới.

Thượng sĩ trung đoàn trưởng Nguyễn Văn Phúc, đội trưởng đội tuyển ghép phá, trung úy Vũ Trọng Đào đại đội trưởng đại đội 3 chỉ huy thao diễn cầu, và nhiều

cán bộ chiến sĩ khác đã đáp lại lòng mong mỏi của mọi người, thực hiện đúng quyết tâm của đảng ủy và thủ trưởng tiểu đoàn.

Ngày tổng kết Đại hội đã công bố : trong số hai môn thi chủ yếu : tiểu đoàn «19-5» (Đoàn quân khu 3) đã giành ba giải nhất, một giải nhì và một giải tư, dẫn đầu nhất toàn diện trong số mười ba đơn vị về tham gia của toàn quân.

Trong buổi mít tinh trọng thể trao phần thưởng, Nguyễn Văn Khúc được vinh dự thay mặt cán bộ và chiến sĩ tiểu đoàn «19-5» lên nhận phần thưởng ; một cờ đơn vị nhất toàn diện, ba cờ nhất ba môn, một cờ nhì và phần thưởng giải tư.

- Tiểu đoàn «19-5» đạt giải nhất toàn diện, dẫn đầu trong Đại hội kiểm tra kỹ thuật vượt sông toàn quân lần thứ hai (năm 1977).

- Sau 17 năm, kỷ lục vượt sông toàn quân lần thứ hai lại vẫn thuộc về tiểu đoàn «19-5».

Tin đó được lan đi, trên Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam, trên các báo chí trung ương và địa phương.

Tin đó được lan truyền qua đường quân bưu bằng thư từ bay đi khắp nơi, bè bạn gửi cho nhau, con gửi về cho cha, chồng gửi về cho vợ và nhiều cô gái cũng nhận được thư của người yêu ở tiểu đoàn «19-5» báo cái tin vui đầy tự hào phấn khởi đó.

Đã vui càng thêm vui : nhiều đoàn đại biểu cấp trên đến thăm, nhiều đơn vị bạn địa phương đến

chúc mừng, nhiều cán bộ chiến sĩ cũ lại kéo nhau về chia vui, một chiến công vang lừng mới!

Mọi người đều nhận thấy rằng: họ đạt được thành tích rực rỡ này, không những do sự nỗ lực cố gắng phi thường của các cán bộ chiến sĩ hôm nay ở đây mà còn có cả công sức của những lớp người hôm qua kế tục nhau, người người lớp lớp. Họ cũng nhận rõ rằng: giành được chiến công này, chính là do sức mạnh và lòng tin vào Đảng, vào Hồ Chủ tịch, sức mạnh của ngọn cờ truyền thống Bác trao, niềm vinh dự được Bác quan tâm săn sóc, và niềm tự hào về đơn vị mang tên ngày sinh của Bác.

Trong buổi liên hoan chào mừng đại hội của đoàn văn nghệ tiểu đoàn « 19-5 », trung đoàn 513, bài hát « Nhịp cầu in dấu chân Người, lại vang lên, làm rạo rực lòng mỗi chiến sĩ công binh và mọi người đến xem:

.. Nhớ Bác Hồ về thăm nơi đây

Ngày nam xưa cũng nhịp cầu này

Trên những dòng sông đang ngân vang lời Bác...!

NHỮNG NHỊP CẦU BIÊN GIỚI

Vào khoảng cuối năm 1977, khi bọn giặc bành trướng Bắc Kinh đã dùng bọn tay sai khát máu Pôn Pốt Iêng Xa ry thời bùng ngọn lửa chiến tranh xâm lược biên giới phía Tây Nam nước ta đến cao độ, tiêu

đoàn phó Hoàng Anh Tụ cùng một số cán bộ chiến sĩ của tiểu đoàn «19.5» được đi tăng cường chi viện cho chiến trường biên giới Tây Nam.

Vào đồng bằng sông Cửu Long, anh lại gặp đại đội 5 cũ của tiểu đoàn do đại đội trưởng Nguyễn Văn Văn chỉ huy đã vào đây từ những năm chống Mỹ. Những người đồng đội cũ lại gặp nhau, hợp sức lại với nhau trong tiểu đoàn công binh cầu phà của Quân khu 9 do Hoàng Anh Tụ làm tiểu đoàn trưởng. Truyền thống của tiểu đoàn «19.5» luôn luôn được nhắc nhở đối với những cán bộ cũ, và được kể lại cho cán bộ và chiến sĩ của tiểu đoàn mới này. Những kinh nghiệm chiến đấu, những bài bản, những tác phong, những quan điểm xây dựng cho người lính công binh cầu phà, một lần nữa lại được áp dụng và được nhân lên, ở đây (- chiến trường biên giới Tây Nam này - Hoàng Anh Tụ đã chỉ huy tiểu đoàn mình vừa trực tiếp chiến đấu với bọn giặc Pôn Pốt đã man, vừa đảm bảo cầu phà cho các đơn vị xe tăng, pháo binh tên lửa và các binh đoàn tiến công tiêu diệt và đánh đuổi hết bọn giặc xâm lược ra khỏi biên giới.

Đầu năm 1975 trong cuộc chiến đấu chi viện cho các lực lượng chính nghĩa của nước bạn Cam-pu-chia anh em, trên tinh thần vô sản quốc tế cao cả, tiểu đoàn cầu phà của Hoàng Anh Tụ đã lập chiến công xuất sắc, trong bảo đảm vượt sông Mê Công bến Cờ-ra -chê, - đưa các đơn vị quân binh chủng phối hợp cùng các lực lượng cách mạng Cam-pu-chia tiến công thần tốc giải phóng Phnôm Pênh. Ngày 7.1.1979 và chỉ sau 10 ngày nữa, tiến lên giải phóng hoàn toàn đất nước Chùa Tháp tươi đẹp này.

Sau thất bại ở biên giới Tây Nam, bọn phản động bành trướng Bắc Kinh lại liều lĩnh đem 60 vạn quân Trung Quốc xâm lược ồ ạt gây chiến tranh xâm lấn biên giới phía Bắc nước ta ngày 17-2-1979.

Giữa những ngày chiến tranh nóng bỏng ấy, Tôi lại gặp đại đội trưởng Nguyễn Văn Hùng và đại đội cầu phà của anh, trên bờ sông Kỳ Cùng - Lạng Sơn. Đại đội này vốn từ đại đội 2 tiểu đoàn « 19.5 » tách ra. Căm thù trước những hành động xâm lược của bọn bành trướng Bắc Kinh cuối năm 1978, đại đội trưởng đại đội 2 Nguyễn Văn Hùng đã xung phong tình nguyện đưa đại đội của mình đi chiến đấu bảo vệ biên giới. Họ được điều về tiểu đoàn công binh của Sư đoàn 3 - Binh đoàn Chi-Lăng.

Trong suốt cuộc chiến tranh biên giới - những cán bộ và chiến sĩ cũ của tiểu đoàn « 19-5 » vẫn giữ vững « Nhịp cầu in dấu chân Người » ở đây, trên hướng Đồng Đăng - Lạng Sơn này, đề đảm bảo cho các đơn vị quân binh chủng đánh đuổi bọn Trung Quốc xâm lược. Ngoài nhiệm vụ bảo đảm cầu phà, đại đội trưởng Nguyễn Văn Hùng và chính trị Viên Nguyễn Xuân Khang còn chỉ huy đại đội mình trực tiếp đánh bộ binh địch, tham gia chốt giữ cao điểm 601 cùng với tiểu đoàn 14, tiểu đoàn 15 dưới sự chỉ huy của chủ nhiệm công binh sư đoàn Nguyễn Văn Thác chặn đứng kẻ địch ở cầu Khánh Khê bề gây mũi tấn công vu hồi ác hiểm của địch.

Tôi lại được nghe các chiến sĩ công binh ở Lạng Sơn đã truyền cho nhau bài hát tâm tình của người chiến sĩ cầu phà « trong đêm bắc cầu biên giới » :

..Đêm về khuya, trên nhịp cầu phao đường ra biên
giới..

Mênh mông, bao la, núi đồi mờ sương dưới ánh
trăng ngà

Trăng ơi trăng, hãy nhủ lòng ta còn vang liếng Bác
Thân thương, nghe như Bác cùng dân con vẫn đứng
trên cầu

Đêm biên giới nổi bờ biển khơi

Vẫn nhịp cầu đây còn in bóng Bác

Năm xưa, Bác cùng dân con

Nổi đường qua Trường Sơn, đường về miền Nam,
đường ra tiền tuyến

Về thành phố Hồ Chí Minh,

Năm nay, Bác vẫn cùng con

Bắc cầu ra tiền phương đường về Tây Nam, đường
ra biên giới

Đường chiến thắng là đường Hồ Chí Minh..

..

Tôi còn được nghe bài hát đó vang lên ở cầu Tài-Hồ-Xin, trên sông Bằng Giang, trên nhịp cầu Nà Cáp ở Cao Bằng.

Chính trị viên Nguyễn Văn Thạch, đại đội trưởng Lê Văn Thân và cả đại đội 3 của các anh cũng từ tiểu đoàn « 19-5 » ra đi vào dịp cuối năm ngoái. Các anh được tăng cường đi chiến đấu bảo vệ biên giới trong đội hình của trung đoàn công binh 522 của Quân khu 1).

Khi quân đoàn 50 thì đội 2 của đạo quân Trung Quốc xâm lược từ Thành Đô - Bắc Kinh hành quân xuống phía Nam, rồi xua nhau tràn qua biên giới Quảng Hòa Trưng Khánh lĩnh Cao Bằng những ngày đầu tháng 3 năm 1979, thì những đoàn xe thuyền mang ký hiệu « K2 - 13 » (ký hiệu xe của trung đoàn 513 Quân khu 3 cũng nối đuôi nhau hành quân qua Bắc Cạn, Ngân Sơn vượt đèo Giàng, đèo Gió .

Những khoang thuyền truyền thống của Trần Ngọc Chính, Nguyễn Văn Chính, những chiếc ca nô đầu đàn của Lê Anh Tý, Nguyễn Ngọc Tuyền, Lương Viết Tư... năm xưa và « nhịp cầu in dấu chân Người » của tiểu đoàn « 19 5 » lại được các chiến sĩ công binh cũ và mới sử dụng thành thạo, để nối đường qua sông đưa các đơn vị bộ binh, pháo binh, cơ giới, tên lửa, và các lực lượng vũ trang nhân dân tiến lên tiêu diệt đánh đuổi quân Trung Quốc xâm lược làm cho chúng bị những đòn thất bại thảm hại nhục nhã, trên đường rút chạy và bên kia biên giới, giành chiến thắng oanh liệt của quân và dân ta.

Vào dịp gần đây, trong một chuyến công tác ở biên giới, tôi được chứng kiến một cảnh tượng đẹp mắt và cảm động. Ở một đoạn trên đường số 4 giữa Cao Bằng và Lạng Sơn tôi thấy hai chiếc xe thuyền gặp nhau. Khi họ nhận ra ký hiệu quen thuộc, cả hai xe đều dừng lại (ở giữa đường), quên cả luật lệ giao thông. Rồi hai đồng chí lái xe đều nháy xuống ôm chầm lấy nhau mà nháy mà cười mà hỏi han nhau tíu ta tíu tít, rồi bỗng họ lại ôm nhau đứng giữa đường mà hát, hát rất xay sưa, một giọng trầm và **một giọng** trung, hòa thanh với nhau rất đẹp. Tôi

đoàn đó là những chiến sĩ văn nghệ cũ của tiểu đoàn « 19-5 » đã xa lâu ngày, vì tôi bỗng nhận ra một bài hát quen thuộc, một bài truyền thống của tiểu đoàn « 19-5 », vẫn được phát ở Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam trước đây :

... Xe ta băng băng qua ngàn mây gió đầu ngai chi
Ta mang trong tim ta lời di chúc của Bác Hồ
Non sông thân yêu ơi, vì thống nhất vì tự do
Chúng con ra đi hôm nay xin thề lập chiến công
dâng Người !

...

A a chúng ta lên đường cười vui, khó khăn đâu
quản ngại
Dốc núi cao vực sâu cản lối có công binh ta lên
đường
Có công binh ra tiền tuyến... (1)

Phủ Lý 10-11-1979

L.H

(1) Nhạc và lời Lương Chiên (giải A Hội diễn toàn quân 1974).

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

ĐÃ IN

- Những chuyến vượt sông

Truyện ký (in chung) NXB Tác phẩm mới 1984

- Có những con đường, có những dòng sông

Tập truyện - NXB Quân đội nhân dân 1984

- Đường qua bãi mìn

Tập truyện - NXB Hải Phòng 1985

- Tiếng bom hòa bình

Truyện ký - Sở văn hóa Hà Nam Ninh 1985

- Tiếng bom hòa bình

Kịch bản phim truyện - Xưởng phim truyện
Hà Nội 1985

- Những người mở bến

Truyện ký - Nhà xuất bản Hải phòng 1986

- Bên cầu chia ly

Tập truyện ngắn - NXB Thanh Niên 1987

- Những mũi tên chỉ đường

Truyện ký - Hội Văn nghệ Quảng Ninh 1986

- Điều anh muốn nói

Truyện ngắn - NXB Phụ Nữ 1987

- Tiếng gọi từ đáy sông

Tiểu thuyết - Sở văn hóa Hà Nam Ninh 1987

- Bến bờ yêu thương

Truyện ký - Hội văn nghệ Quảng Ninh 1989

- Vĩnh biệt tình yêu

Tiểu thuyết - NXB Hải phòng 1989